



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

CÔNG
TY CỔ
PHẦN TƯ
VẤN XÂY
DỰNG
THỦY
LỢI II

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY
DỰNG THỦY LỢI II
DN:
E=ngohuonhec2@gmail.com,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.
1=MST:0300566614,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ
VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II,
OU=CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ
VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II,
O=CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ
VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II,
L=169 Trần Quốc Thảo,
Phường 9, Quận 3, Thành Phố
Hồ Chí Minh", S=TP Hồ Chí
Minh, C=VN
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location
here
Date: 2023-04-12 13:29:24
Foxit PhantomPDF Version:
10.0.1



2022



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- 06 Thông tin khái quát
- 08 Quá trình hình thành và phát triển
- 10 Các giải thưởng tiêu biểu
- 12 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 13 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 17 Định hướng phát triển
- 20 Các rủi ro

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 26 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 28 Tổ chức và nhân sự
- 38 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 39 Tình hình tài chính
- 44 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 46 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 52 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- 52 Tình hình tài chính
- 56 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 57 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 58 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

PHẦN 4: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 62 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 64 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 65 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 68 Hội đồng quản trị
- 72 Ban kiểm soát
- 74 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 80 Ý kiến kiểm toán
- 82 Báo cáo tài chính

PHẦN

1

THÔNG TIN CHUNG

- 06 Thông tin khái quát
- 08 Quá trình hình thành và phát triển
- 10 Các giải thưởng tiêu biểu
- 12 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 13 Thông tin về mô hình quản trị,
tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 17 Định hướng phát triển
- 20 Các rủi ro





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II
Tên Tiếng Anh	: HYDRAULIC ENGINEERING CONSULTANT CORPORATION II
Tên viết tắt	: HECII
Vốn điều lệ	: 60.000.000.000 đồng
Giấy chứng nhận ĐKDN	: 0300566614 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/12/2004, thay đổi lần thứ 10 ngày 04/10/2022
Địa chỉ	: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại	: 028 3 9310070
Số fax	: 028 3 9316958
Website	: www.hec2.vn
Mã cổ phiếu	: HEC



Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II là một trong những đơn vị tư vấn hàng đầu trong lĩnh vực tư vấn xây dựng thủy lợi.

Chức năng, nhiệm vụ của Công ty là nghiên cứu, khảo sát, thiết kế, giám sát thi công các dự án, công trình thủy lợi, thủy điện, công trình hạ tầng cơ sở,... trên địa bàn cả nước, đặc biệt tại các vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty đã từng bước khẳng định vị trí, vai trò, công lao đóng góp to lớn của mình trong sự nghiệp xây dựng và phát triển sự nghiệp thủy lợi của cả nước.”





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1956

Tiền thân của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II là Viện khảo sát thiết kế Thủy lợi – Thủy điện Hà Nội, thuộc Bộ Thủy lợi (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn). Kể từ ngày thành lập, Công ty đã nhiều lần đổi tên để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu phát triển sự nghiệp thủy lợi của đất nước trong từng giai đoạn.

1975

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, một bộ phận lực lượng lao động, máy móc thiết bị của Viện khảo sát thiết kế Thủy lợi - Thủy điện Hà Nội được tách ra, điều động vào miền Nam công tác và một bộ phận khác thuộc Ban nông nghiệp Trung ương Cục Miền Nam từ vùng giải phóng về tiếp quản TP. Hồ Chí Minh đã thành lập làm 02 Đoàn Khảo sát thiết kế phục vụ công tác thủy lợi trên địa bàn các tỉnh phía Nam:

- Đoàn Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ: Được thành lập từ tháng 3/1975, điều vào miền Nam tháng 10/1975.
- Đoàn Khảo sát Đông Nam Bộ: Được thành lập và điều vào miền Nam từ tháng 03/1977.

1982

Theo Quyết định số 605/QĐ/TCCB ngày 11/09/1982 của Bộ Thủy lợi, Đoàn Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ và Đoàn Khảo sát Đông Nam Bộ được sáp nhập lại và mang tên là Phân viện Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ.

1985

Theo Quyết định số 161/QĐ/TCCB ngày 19/03/1985 của Bộ Thủy lợi, Phân viện Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ được đổi tên thành Xí nghiệp Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ.

1989

Theo Quyết định số 573/QĐ/TCCB ngày 30/03/1989 của Bộ Thủy lợi, Xí nghiệp Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ được đổi tên thành Viện Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ.

1993

Theo Quyết định số 67/QĐ/TCCB ngày 20/02/1993 của Bộ Thủy lợi, Viện Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ được đổi tên thành Công ty Khảo sát Thiết kế Thủy lợi II.

1995

Theo Quyết định số 80/QĐ/TCCB ngày 06/09/1995 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công ty Khảo sát Thiết kế Thủy lợi II đổi tên thành Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II.

2004

Theo quyết định số 3393/QĐ/BNN-TCCB ngày 15/10/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II được cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II. Ngày 29/12/2004, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II chính thức đi vào hoạt động kinh doanh theo hình thức công ty cổ phần với vốn điều lệ 15.000.000.000 đồng, trong đó nhà nước nắm giữ 30%.

2009

Công ty tăng vốn điều lệ lần đầu là 26.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng, trong đó nhà nước nắm giữ 17%.

2011

Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng vào ngày 26/07/2011. Công ty tiếp tục tăng vốn điều lệ là 42.000.000.000 đồng bằng hình thức chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi, trong đó Nhà nước nắm giữ 10,71%.

2016

Theo Quyết định số 823/QĐ-SGDHN ngày 12/12/2016, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu HEC trên thị trường UPCoM. Vốn điều lệ là 42.000.000.000 đồng do các cổ đông khác nắm giữ, SCIC thoái vốn.

2022

Công ty tăng vốn điều lệ thành công từ 42.000.000.000 đồng lên 60.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên và chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư.

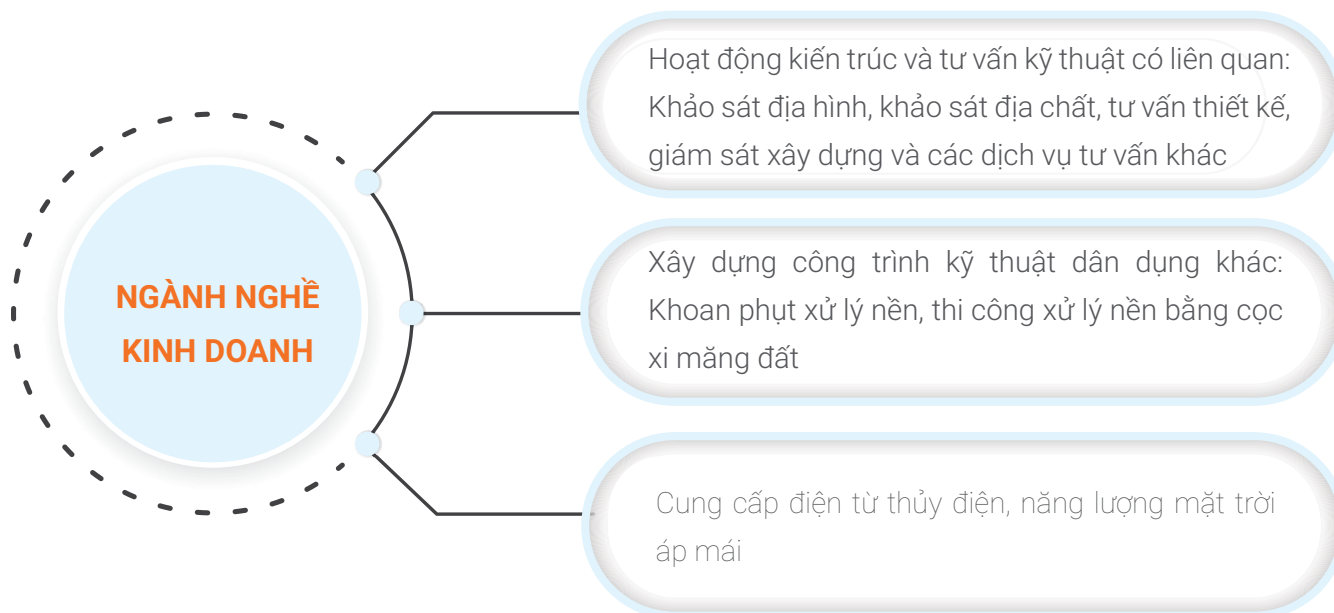
CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Chứng nhận – Thành tích	Năm	Đơn vị cấp
Huân chương Lao động hạng Ba	1985	Chủ tịch nước
Huân chương Lao động hạng Nhì	1990	Chủ tịch nước
Huân chương Lao động hạng Nhất	1992	Chủ tịch nước
Huân chương Độc lập hạng Ba	2001	Chủ tịch nước
Giấy khen chấp hành tốt chính sách thuế 2005	2005	Cục thuế TP Hồ Chí Minh
Bằng khen của Bộ trưởng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	2006	Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Huân chương Độc lập hạng Nhì	2007	Chủ tịch nước
Cúp vàng ISO – Chìa khóa hội nhập lần thứ 4	2008	Bộ Khoa học và Công nghệ
Bằng khen của Bộ trưởng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	2009	Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	2010	Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	2011	Thủ tướng Chính phủ
Giấy khen chấp hành tốt chính sách thuế 2011	2011	Cục thuế TP Hồ Chí Minh
Giấy khen chấp hành tốt chính sách thuế 2012	2012	Tổng cục thuế
Huân chương Độc lập hạng Nhất	2013	Chủ tịch nước
Giấy khen chấp hành tốt chính sách thuế 2013	2013	Cục thuế TP Hồ Chí Minh
Bằng khen hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế 2014	2014	Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh
Bằng khen thực hiện tốt công tác kê khai, nộp thuế 2015	2015	Bộ Tài chính
Bằng khen “Đã có thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế năm 2016”	2016	Cục thuế TP Hồ Chí Minh
Bằng khen “Đã có thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế năm 2017”	2017	Cục thuế TP Hồ Chí Minh



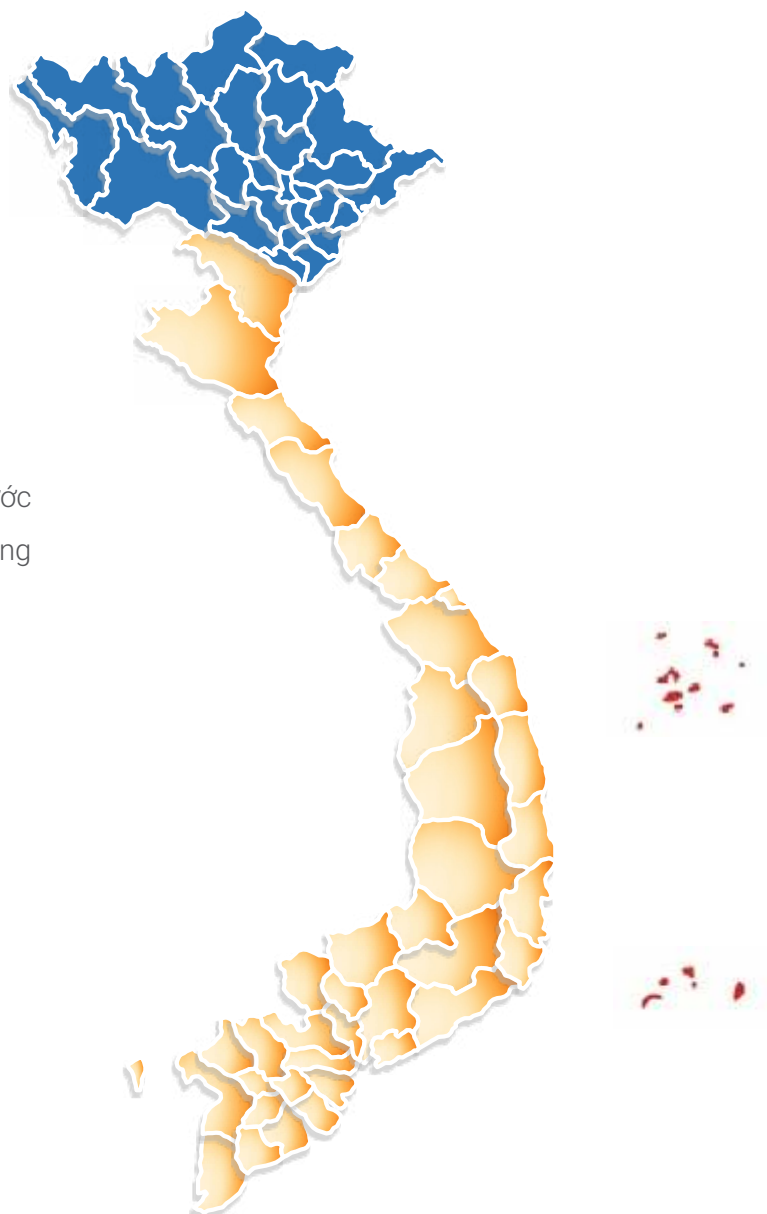


NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Việt Nam, tập trung chủ yếu từ miền Trung vào các tỉnh phía Nam.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty và họp thường niên mỗi năm một lần.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị toàn quyền nhân danh HECII để quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển và những vấn đề thuộc thẩm quyền quy định trong Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị kiến nghị và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.



BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện theo Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.



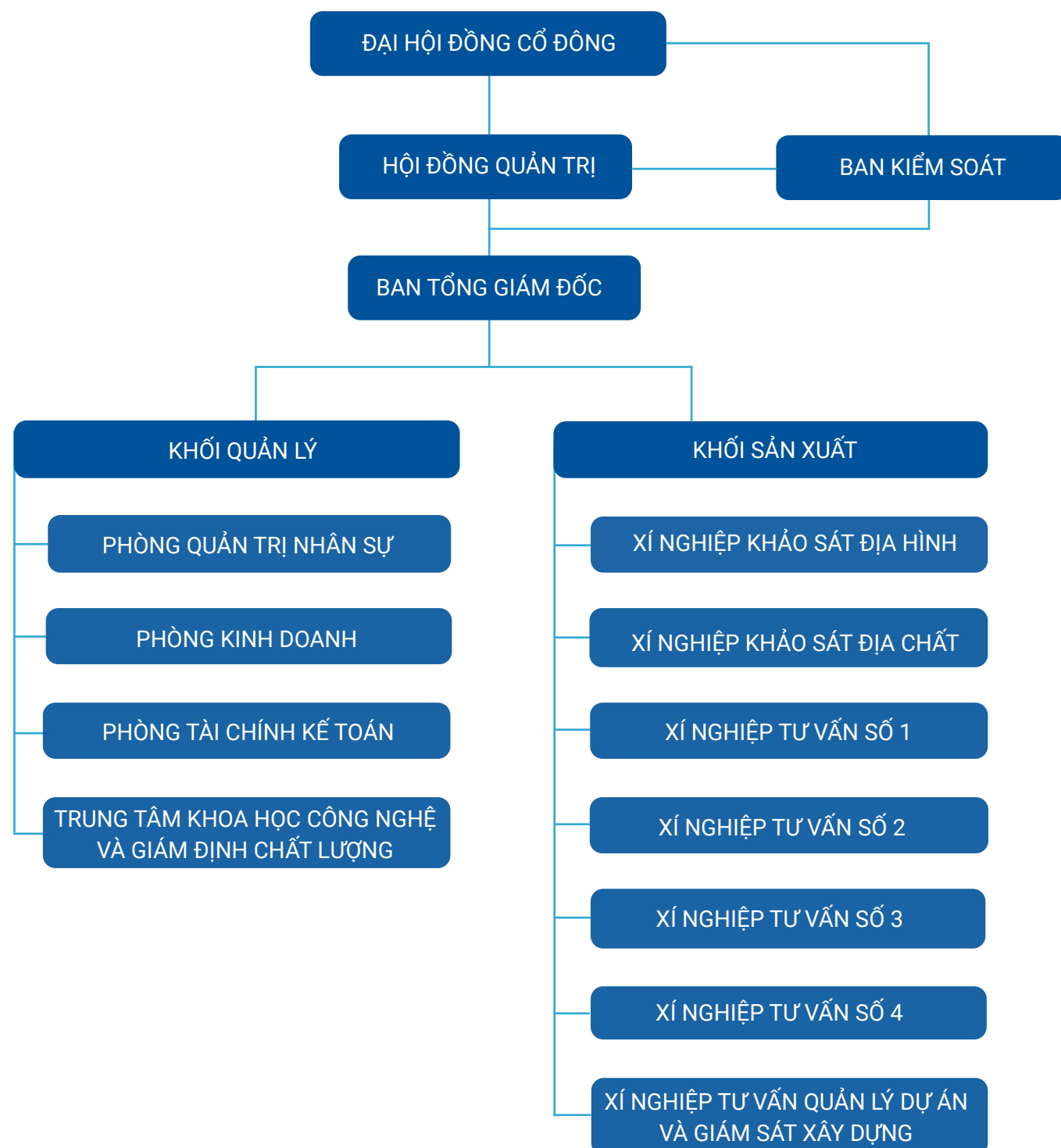
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng, được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban Tổng Giám đốc điều hành chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về việc trực tiếp điều hành hoạt động của Công ty và thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao phó. Các vị trí quản lý khác do Ban Tổng Giám đốc điều hành bổ nhiệm và hoạt động theo sự phân công công việc của Ban Tổng Giám đốc điều hành.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



TỔ CHỨC KINH DOANH

KHỐI QUẢN LÝ

Khối quản lý gồm 04 phòng: phòng Quản trị nhân sự, phòng Kinh doanh, phòng Tài chính kế toán và Trung tâm Khoa học công nghệ và Giám định chất lượng.

- **Phòng Quản trị nhân sự:** Là phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về tổ chức bộ máy điều hành Công ty, quản lý nhân sự và công tác quản trị.
- **Phòng Kinh doanh:** Là phòng nghiệp vụ thực hiện công tác quản lý sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc điều hành.
- **Phòng Tài chính Kế toán:** Là đơn vị có chức năng giúp Ban Tổng Giám đốc điều hành quản lý Tài chính và hạch toán Kế toán trong Công ty.
- **Trung tâm Khoa học công nghệ và Giám định Chất lượng:** Là đơn vị giúp Ban Tổng Giám đốc tổ chức và thực hiện các hoạt động về Khoa học Công nghệ và công tác Giám định chất lượng các sản phẩm tư vấn của Công ty.

KHỐI SẢN XUẤT

Khối sản xuất gồm 07 xí nghiệp: xí nghiệp khảo sát địa hình, xí nghiệp khảo sát địa chất, xí nghiệp tư vấn số 1, số 2, số 3, số 4 và xí nghiệp tư vấn Quản lý dự án và Giám sát xây dựng.

- **Xí nghiệp khảo sát địa hình:** Là đơn vị sản xuất trực tiếp có chức năng hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng về khảo sát địa hình.
- **Xí nghiệp khảo sát địa chất:** Là đơn vị sản xuất trực tiếp có chức năng hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng về khảo sát địa chất công trình, thực hiện các thí nghiệm về cơ lý, đất đá, vật liệu xây dựng và môi trường cho các dự án trong và ngoài Công ty.
- **Các Xí nghiệp Tư vấn:** Là đơn vị sản xuất trực tiếp có chức năng hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế các công trình, dự án thuộc các lĩnh vực về Xây dựng và Thủy lợi dưới sự chỉ đạo của Công ty.
- **Xí nghiệp Tư vấn Quản lý Dự án và Giám sát Xây dựng:** Là đơn vị sản xuất trực tiếp có chức năng hoạt động trong lĩnh vực Tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công xây dựng các công trình thủy lợi - thủy điện, giao thông nông thôn và dân dụng, thí nghiệm vật liệu xây dựng và các giải pháp xử lý nền công trình, dự án; tổ chức thi công xây dựng thuộc các lĩnh vực triển khai ứng dụng Khoa học công nghệ mới về Xây dựng và Thủy lợi theo chỉ đạo của Công ty.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CÔNG TY CON

CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯỚC HÒA

- Địa chỉ : Số 461 Đường 30/04, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- Lĩnh vực SXKD chính : Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Khai thác, xử lý và cung cấp nước.
- Vốn điều lệ: : 120 tỷ đồng
- Giá trị vốn góp của HECII : 84 tỷ đồng
- Tỷ lệ sở hữu của HECII : 70%

CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II không có công ty liên kết.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TẦM NHÌN

HECII định hướng phát triển thành Công ty hàng đầu khu vực trong lĩnh vực Xây dựng và Năng lượng sạch.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chất lượng

Lấy chất lượng làm thước đo thương hiệu, hướng tới xây dựng một đội ngũ tinh nhuệ, có ý chí chiến đấu cao không ngừng sáng tạo, cải tiến để luôn tạo ra sản phẩm chất lượng tốt, đáp ứng tiêu chuẩn Kỹ – Mỹ thuật với chi phí hợp lý.

Uy tín

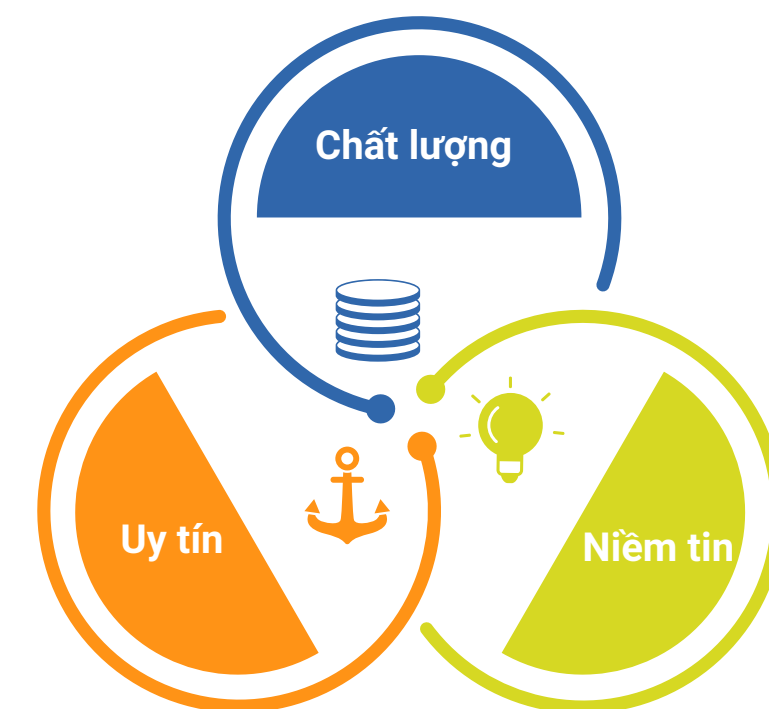
Luôn giữ chữ **Tín** trong tất cả các cam kết, lấy chữ **Tín** làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động, làm sức mạnh cạnh tranh, giữ chữ **Tín** như bảo vệ danh dự của chính mình.

Niềm tin

Không gì là không thể, chỉ cần có **Niềm tin** sẽ làm nên điều kỳ diệu. Lấy chữ **Tín** để tạo dựng, lấy chữ **Tâm** để nuôi dưỡng niềm tin vì sự tin tưởng của khách hàng là chuẩn mực cho giá trị của chúng tôi.

CHIẾN LƯỢC

Kiến tạo những công trình, hệ thống thủy lợi và hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, hiện đại hóa nông thôn, bảo vệ và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước, góp phần giữ vững an ninh nguồn nước, lương thực và năng lượng quốc gia.





CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, đầu tư nhằm tối đa hóa lợi ích cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- **Đối với hoạt động Tư vấn - Khảo sát - Thiết kế:** Phát triển Công ty trở thành một đơn vị dẫn đầu cả nước về lĩnh vực tư vấn thủy lợi, mở rộng thị trường ra các nước lân cận;
- Mở rộng thị trường về công nghệ khoan phụt cọc xi măng đất Jet Grouting;
- **Đối với hoạt động đầu tư:** Tập trung vào lĩnh vực đầu tư năng lượng xanh.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Sản phẩm của Công ty làm ra luôn phải thỏa mãn tất cả những chỉ tiêu về môi trường. Công ty luôn ý thức được trách nhiệm và đặt mục tiêu bảo vệ môi trường của cộng đồng cao nhất;
- **Về mục tiêu xã hội, cộng đồng:** Đặt mục tiêu chăm lo, đóng góp và chung tay gánh vác cho cộng đồng theo khả năng cao nhất của Công ty.

RỦI RO KINH TẾ

Năm 2022, nền kinh tế thế giới biến động có nhiều biến động do ảnh hưởng dịch Covid-19, chiến tranh giữa Nga - Ukraine cùng những lệnh trừng phạt giữa phương Tây và Nga, lãi suất tăng mạnh khi các nước lớn như Mỹ thi hành chính sách tiền tệ thắt chặt, đồng USD tăng giá,... Là một quốc gia hội nhập nền kinh tế thế giới, Việt Nam cũng không tránh khỏi các vấn đề như thế giới. Tuy nhiên, nhờ vào chính sách điều hành nền kinh tế hiệu quả, theo Tổng cục Thống kê, Việt Nam vẫn duy trì nền kinh tế ổn định với mức lạm phát dưới 4% và tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 8,02%, trong đó lĩnh vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78% so với cùng kỳ.

Nhìn chung, lĩnh vực xây dựng có sự tăng trưởng nhưng vẫn đang đối mặt với nhiều áp lực từ giá cả vật liệu tăng cao do lạm phát, lãi suất tăng theo thế giới,... Ngoài ra, các dự án xây dựng gặp khó khăn trong vấn đề giải phóng mặt bằng, tiến độ giải ngân của Chính phủ chậm, chính sách tài

khoá thắt chặt, giảm đầu tư công, hạn chế đầu tư xây dựng cơ bản... cũng là thách thức lớn cho các doanh nghiệp trong ngành xây dựng nói chung và công ty tư vấn xây dựng nói riêng.

Ngành nghề kinh doanh của HECII chủ yếu là xây dựng công trình dân dụng và tư vấn kỹ thuật có liên quan mà đa phần công việc là phục vụ đời sống dân sinh do Nhà nước làm chủ. Do đó, khi có sự thay đổi về chính sách đầu tư do tình hình nền kinh tế biến động cũng sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Năm bắt được điều này, Ban điều hành Công ty luôn theo dõi sát sao và liên tục cập nhật các chính sách, quyết định từ Nhà nước để kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình từng giai đoạn. Đồng thời, Công ty cũng chủ động nắm bắt các diễn biến kinh tế vĩ mô để từ đó có các quyết định đầu tư phù hợp mang lại lợi ích cho doanh nghiệp.

RỦI RO THỜI TIẾT

Những năm gần đây, biến đổi khí hậu luôn là vấn đề thời sự và đang có sự tác động mạnh mẽ hơn so với dự báo. Hiện tượng biến đổi khí hậu làm cho những đặc thù về khí hậu, thủy lợi bị thay đổi và gây nên hiện trạng hạn mặn khốc liệt. Các vấn đề liên quan đến thủy lợi được Chính phủ quan tâm nhiều hơn để đảm bảo tình hình sản xuất kinh doanh cũng như chất lượng cuộc sống của người dân.

Là một doanh nghiệp trong lĩnh vực tư vấn xây dựng thủy lợi, Công ty luôn theo sát và phân tích các hiện tượng thay đổi của thời tiết, môi trường để đánh giá và đề ra các phương án thiết kế phù hợp với tình trạng của từng khu vực. Ngoài ra, HECII cũng không ngừng nâng cao năng lực đào tạo nhân sự nhằm đảm bảo chất lượng tư vấn các dự án của Công ty.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đều phải chịu sự chi phối của Pháp luật và HECII cũng không ngoại lệ. Hiện nay, Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Do đó, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh từ hệ thống pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, các quy định từ Sở Giao dịch chứng khoán và các quy định khác có liên quan. Ngoài ra, với hoạt động kinh doanh chính là xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, Công ty còn chịu sự chi phối bởi các luật và quy định liên quan khác như Luật Xây dựng, Luật số 60/2020/QH14 Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều, Nghị định 06/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết một

số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng,...

Hành lang pháp lý Việt Nam đang trong tiến trình hoàn thiện và thường xuyên thay đổi để phù hợp với quá trình hội nhập, phát triển đất nước. Do đó, sự thay đổi về Luật và các quy định liên quan sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhận thức được điều đó, Ban điều hành HECII luôn chủ động theo dõi và cập nhật các thông tin từ Chính phủ để kịp thời điều chỉnh những quy định, điều lệ, quy chế phù hợp với sự thay đổi của Pháp luật. Từ đó, Ban điều hành cũng điều chỉnh chiến lược, kế hoạch kinh doanh để thích nghi với sự thay đổi và nâng cao hiệu quả kinh doanh.



RỦI RO CẠNH TRANH

Hiện nay, lĩnh vực tư vấn xây dựng cạnh tranh rất khốc liệt, nguyên nhân xuất phát từ các công ty tư vấn dễ dàng được thành lập nên hầu hết các tỉnh thành đều có các công ty tư vấn với mô hình gọn nhẹ, quan hệ mật thiết với địa phương. Các tiêu chí chọn nhà thầu tư vấn hiện chưa rõ ràng, sự cạnh tranh không lành mạnh vẫn còn tiếp diễn trong đấu thầu. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến số lượng hợp đồng của Công ty.

Ngoài ra, khi số lượng đối thủ cạnh tranh trên thị trường ngày càng tăng thì các doanh nghiệp cũng đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao. Việc tuyển dụng nhân sự đáp ứng được công việc rất khó khăn, sinh viên mới ra trường cũng mất từ 2

– 5 năm đào tạo mới có thể đáp ứng được công việc. Đây là thách thức lớn cho các doanh nghiệp ngành tư vấn xây dựng nói chung và HECII nói riêng.

Để củng cố vị thế cũng như gia tăng sức cạnh tranh trong ngành, Ban điều hành HECII không ngừng nâng cao chất lượng các dịch vụ, tăng cường quảng bá hình ảnh và định vị thương hiệu để có thể tiếp cận được nhiều dự án trong tương lai. Ngoài ra, Công ty còn triển khai các chính sách lương hấp dẫn, chế độ đãi ngộ tốt cùng với sự chín chu, chuyên nghiệp trong môi trường làm việc và đào tạo.

RỦI RO LÃI SUẤT

Hiện tại, nền kinh tế Việt Nam đang đối mặt với áp lực từ việc các Ngân hàng trung ương trên thế giới điển hình là Mỹ tiến hành chính sách tiền tệ thắt chặt, tăng mặt bằng lãi suất. Mặc dù, đầu năm 2022, Việt Nam tiếp tục khuyến khích các tổ chức giảm lãi suất cho vay nhưng khi FED tăng lãi suất đã gây áp lực lên mặt bằng tỷ giá trong nước, Chính phủ phải tăng lãi suất theo để giảm áp lực về tỷ giá.

Theo Quyết định số 1809/QĐ-NHNN ngày 24/10/2022, Ngân hàng Nhà nước đã tăng lãi suất liên ngân hàng thêm 1%, đây là lần tăng thứ 2 trong năm kể từ tháng 09/2022. Do đó, các lãi suất cho vay cũng sẽ điều chỉnh tăng theo mức tương ứng. Rủi ro lãi suất là bài toán tài chính khó đối với các doanh nghiệp nói chung và HECII nói riêng.

Với tình hình nợ phải trả hiện tại, tăng lãi suất sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến chi phí lãi vay của Công ty. Để hạn chế rủi ro từ lãi suất, Ban điều hành không ngừng theo sát và cập nhật tình hình lãi suất để điều chỉnh chiến lược, kế hoạch phù hợp với từng giai đoạn. Từ đó, Ban điều hành cũng đề xuất các giải pháp hạn chế rủi ro cũng như nắm bắt các cơ hội đầu tư khác.



RỦI RO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Rủi ro trong hoạt động kinh doanh là các rủi ro liên quan đến tiến trình hoàn thiện công việc của Công ty. Trong lĩnh vực tư vấn xây dựng, con người là tài sản cốt lõi quyết định sự thành bại của các doanh nghiệp tư vấn nói chung và HECII nói riêng. Nếu mỗi cá nhân trong Công ty không cẩn trọng, tuân thủ các quy phạm, quy chuẩn của Nhà nước sẽ dẫn đến những sự cố về chất lượng cũng như những hậu quả khó lường về người và tài sản. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín thương hiệu, niềm tin của khách hàng và làm giảm doanh thu của Công ty.

Trong lĩnh vực xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, ngoài yếu tố người lao động, giá vật liệu đầu vào cũng như thời tiết diễn biến thất thường

là các rủi ro đáng e ngại. Nếu giá vật liệu tăng cao thì chi phí xây dựng cũng tăng theo mức tương ứng, trực tiếp ảnh hưởng đến lợi nhuận kinh doanh của HECII.

Vấn đề đặt ra cho HECII là phải có những chính sách, kế hoạch trung và dài hạn để phòng các rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh. Ban điều hành Công ty đã ban hành Quy định chất lượng của HECII. Từ đó, Ban điều hành chủ động và thường xuyên theo dõi, giám sát kiểm tra việc tuân thủ cũng như thực hiện Quy định trong suốt quá trình làm việc của cả Công ty. Song song đó, Ban điều hành cũng cập nhật tình hình giá vật liệu xây dựng để có thể điều chỉnh giá thầu cho hợp lý và tăng khả năng trúng thầu.

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro đã nêu, Công ty có thể gặp những rủi ro bất ngờ như bão lớn, động đất, dịch bệnh, hỏa hoạn,... Đây là những rủi ro bất khả kháng, không thể đo lường và dự đoán trước. Các vấn đề này rất ít khi xảy ra nhưng một khi xảy ra lại gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản. Mặc dù những rủi ro này khó tránh khỏi nhưng hoàn toàn có thể giảm thiểu được.

Chính vì vậy, Công ty chủ động phòng tránh bằng việc mua bảo hiểm cho người lao động, cho tài sản và xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo tiêu chuẩn an toàn theo quy định phòng trường hợp nếu rủi ro xảy ra. Ngoài ra, Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy,...



PHẦN

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 26 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 28 Tổ chức và nhân sự
- 38 Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
- 39 Tình hình tài chính
- 44 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 46 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



CƠ CẤU DOANH THU

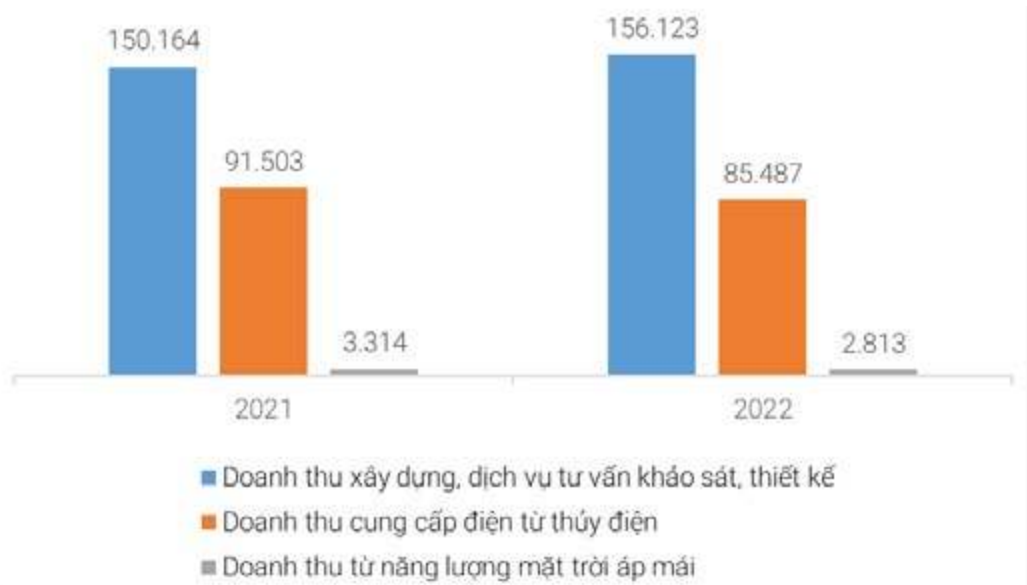
Đơn vị tính: Triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2021		Năm 2022		% 2022/2021
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Doanh thu xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế	150.164	61,3%	156.123	63,87%	103,97%
Doanh thu cung cấp điện từ thủy điện	91.503	37,35%	85.487	34,98%	93,43%
Doanh thu từ năng lượng mặt trời áp mái	3.314	1,35%	2.813	1,15%	84,87%
Tổng cộng	244.981	100%	244.423	100%	99,77%

Nhìn chung, doanh thu cung cấp dịch trong vụ năm 2022 ghi nhận đạt 244,42 tỷ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Trong cơ cấu doanh thu, doanh thu xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế có xu hướng tăng trưởng và chiếm tỷ trọng lớn nhất với 63,87%, trong khi doanh thu cung cấp điện từ thủy điện và doanh thu từ năng lượng mặt trời áp mái ghi nhận giảm, lần lượt chiếm tỷ trọng là 34,98% và 1,15%.

Trong năm 2022, đối mặt với nhiều khó khăn nhưng nhờ uy tín thương hiệu cũng như sự chỉ đạo kịp thời của Ban lãnh đạo, Công ty ghi nhận doanh thu xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế tăng 5,96 tỷ đồng, từ 150,16 tỷ đồng lên 156,12 tỷ đồng, tương đương tăng 3,97% so với năm 2021. Mặt khác, doanh thu cung cấp điện từ thủy điện được ghi nhận giảm 6,57% so với năm 2021, giảm từ 91,50 tỷ đồng xuống còn 85,49 tỷ đồng. Đồng thời, doanh thu từ năng lượng mặt trời áp mái cũng ghi nhận giảm 15,13% so với năm 2021, giảm từ 3,31 tỷ đồng xuống còn 2,81 tỷ đồng.

Đơn vị tính: Triệu đồng



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	% Thực hiện/ Kế hoạch 2022
Tổng doanh thu (*)	250.783	168.700	148,66%
Lợi nhuận trước thuế	60.087	41.300	145,49%
Chia cổ tức (%/năm)	40%	30-40%	-

(*): Tổng doanh thu = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ + Doanh thu hoạt động tài chính + Thu nhập khác

Trong bối cảnh tình hình kinh tế đất nước nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, lạm phát, lãi suất, Nhà nước thực hiện chính sách tài khoá thắt chặt, giảm đầu tư công, hạn chế đầu tư xây dựng cơ bản. Tuy nhiên HECII vẫn duy trì được tình hình tài chính ổn định, chủ động bố trí và sử dụng vốn hợp lý.

Dưới sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đối với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của từng đơn vị, cùng với sự nỗ lực của cán bộ công nhân viên, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra. Tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty ghi nhận lần lượt là 250,78 tỷ đồng và 60,09 tỷ đồng, lần lượt vượt 48,66% và 45,49% so với kế hoạch năm 2022.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



ÔNG BÙI HỮU QUỲNH

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nơi sinh: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Thủy lợi

Quá trình công tác:

1986 - 1999	Thiết kế viên Viên khảo sát thiết kế Thủy lợi Nam Bộ, thuộc Bộ Thủy lợi (nay là CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II)
1999 - 2008	Phó Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1 CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2008 - 2020	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2020 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CTCP Phước Hòa
- Giám đốc Công ty TNHH MTV AE
- Tổng Giám đốc CTCP Năng lượng xanh Sông Cầu

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:

- CTCP Phước Hòa: 10%
- Công ty TNHH MTV AE: 100%
- CTCP Năng lượng xanh Sông Cầu: 15%

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

1.047.490 cổ phần, chiếm 17,46% VDL

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Không có.



ÔNG TRẦN VĂN HIẾN

**Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Nơi sinh: Ninh Bình

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Xây dựng công trình thủy

Quá trình công tác:

1999 - 2004	Chuyên viên thiết kế tại Xí nghiệp Tư vấn số 2 Công ty CTCP Xây dựng Thủy lợi II
2004 - 2007	Phó Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn Quản lý dự án và Giám sát xây dựng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2007 - 2013	Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn nghiệp Tư vấn Quản lý dự án và Giám sát xây dựng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2013 - 2018	Phó Tổng Giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2018 - nay	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- 135.760 cổ phần, chiếm 2,26% VDL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:

- CTCP Phước Hòa: 0,42%

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

- Em rể Lê Minh Ứng nắm giữ 5.000 cổ phần, chiếm 0,08% VDL
- Em rể Nguyễn Duy Hiếu nắm giữ 50.000 cổ phần, chiếm 0,83% VDL



ÔNG NGUYỄN VĂN TIẾN

**Thành viên Hội đồng quản trị
kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Nơi sinh: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

1986 - 1990	Nhân viên Công tác tại phòng Kế Hoạch Phân viện Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ, Viện Thiết kế Thủy lợi Hà Nội
1991 - 2000	Chuyên viên Phòng Kế hoạch vật tư, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2000 - 2008	Phó phòng Kế hoạch vật tư, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2008 - 2012	Thành viên HĐQT, Giám đốc kinh doanh CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2012 - 2018	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2018 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- 296.010 cổ phần, chiếm 4,93% VDL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:

- CTCP Phước Hòa: 1,67%

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



ÔNG NGUYỄN ĐỨC CHIẾN

Thành viên Hội đồng quản trị

Nơi sinh: Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Trắc địa công trình

Quá trình công tác:

- 1991 - 2005 Cán bộ kỹ thuật tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
- 2005 - 2017 Phó giám đốc Xí nghiệp khảo sát địa hình tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
- 2017 - 2018 Giám đốc Xí nghiệp khảo sát địa hình tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
- 2018 - 2023 Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc XN khảo sát địa hình CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2023 - nay Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- 38.130 cổ phần, chiếm 0,64% VDL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.



ÔNG ĐÀO VĂN NAM

Phó Tổng Giám đốc

Nơi sinh: Bình Định

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi

Quá trình công tác:

- 1987 - 1993 Thiết kế viên Viện Kiểm soát thiết kế Thủy lợi Nam Bộ (nay là CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II)
- 1993 - 2001 Phó Phòng Giám định Chất lượng thiết kế CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2 (PECC2)
- 2001 - 2007 Thiết kế viên, Phó Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn 2, Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn 2, Giám đốc Trung tâm Khoa học Công nghệ và Giám định chất lượng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2008 - nay Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc KCS CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- 27.500 cổ phần, chiếm 0,46% VDL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:

- CTCP Phước Hòa: 0,42%

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.



ÔNG NGUYỄN TIẾN ĐẠT

Phó Tổng Giám đốc

Nơi sinh: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Địa kỹ thuật

Quá trình công tác:

- 1998 - 2005 Chuyên viên Trung tâm Chuyển giao KHCN XD và Môi Trường CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
- 2005 - 2008 Thiết kế viên Xí nghiệp Tư vấn 4 CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
- 2008 - 2011 Phó giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1 CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
- 2012 - 2016 Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1 CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
- 2017 - nay Phó Tổng Giám đốc CCTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- 20.980 cổ phần, chiếm 0,35% VDL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

- Vợ Bùi Thị Minh Huyền nắm giữ 950 cổ phần, chiếm 0,016% VDL
- Bố vợ Bùi Lộc nắm giữ 11.300 cổ phần, chiếm 0,19% VDL
- Mẹ vợ Nguyễn Thị Bình nắm giữ 2.700 cổ phần, chiếm 0,05% VDL



ÔNG LÊ VĂN QUỐC

Phó Tổng Giám đốc

Nơi sinh: Quảng Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Thủy lợi

Quá trình công tác:

- 1996 - 2008 Chuyên viên thiết kế thuộc Xí nghiệp Tư vấn số 2, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
- 2008 - 2018 Phó giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 2, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
- 2018 - 2020 Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 2, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
- 2020 - nay Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 2, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- 107.180 cổ phần, chiếm 1,79% VDL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



ÔNG PHẠM MINH TRÍ
Phó Tổng Giám đốc

Nơi sinh: Cần Thơ
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật
Quá trình công tác:

2007 - 2012	Chuyên viên thiết kế Xí nghiệp Tư vấn số 1, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2012 - 2017	Phó giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2017 - 2020	Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2020 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Phước Hòa
- Giám đốc Công ty TNHH MTV T&K

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- 108.000 cổ phần, chiếm 1,8% VDL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:

- CTCP Phước Hòa: 1%
- Công ty TNHH MTV T&K: 100%

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.



ÔNG VŨ CHÍ SƠN
Giám đốc Nhân sự

Nơi sinh: Hải Phòng
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:

2007 - 2008	Chuyên viên thiết kế Xí nghiệp Tư vấn số 1, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2009 - 2013	Chuyên viên Thiết kế Tổ Dự Án, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2014 - 2018	Quản lý dự án NNAISU-JICA2, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2019 - 2021	Quản lý dự án BWMP-JICA3, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2022 - nay	Giám đốc nhân sự, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:

- CTCP Phước Hòa: 0,25%

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



BÀ NGÔ THU HƯƠNG
Kế toán trưởng

Nơi sinh: Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác:

2000 - 2007	Nhân viên phòng kế toán Phòng Tài chính Kế toán CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2008 - 2013	Kế toán trưởng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2013 - 2022	Thành viên Hội đồng quản trị, kế toán trưởng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2022 - nay	Kế toán trưởng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- 730.000 cổ phần, chiếm 12,17% VDL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:

- CTCP Phước Hòa: 4,17%
- CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng: 2,5%

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

- Chị ruột Ngô Thu Hà nắm giữ 43.800 cổ phần, chiếm 0,73% VDL



BÀ PHẠM NGỌC QUỲNH LAM
Trưởng Ban kiểm soát

Nơi sinh: TP Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác:

2014 - 2015	Nhân viên phòng hành chính nhân sự, Công ty TNHH United Family Food Việt Nam
2016 - 2018	Nhân viên phòng Kinh doanh, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2018 - 2022	Trưởng Ban kiểm soát, Nhân viên phòng Kinh doanh CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
2023 - nay	Trưởng Ban kiểm soát, Nhân viên phòng Quản Trị nhân sự CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

- Cha Phạm Ngọc Hoanh nắm giữ 8.060 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ VDL



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



ÔNG PHẠM HẢI SƠN

Thành viên Ban kiểm soát

Nơi sinh: Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy Lợi

Quá trình công tác:

2003 - 2009 Thiết kế viên CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

2009 - 2018 Trưởng Ban kiểm soát, Thiết kế viên CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

2018 - nay Thành viên Ban kiểm soát, Thiết kế viên CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- 7.880 cổ phần, chiếm 0,13% VDL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.



ÔNG QUẢN XUÂN BÌNH

Thành viên Ban kiểm soát

Nơi sinh: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa trắc

Quá trình công tác:

2004 - 2005 Cán bộ kỹ thuật Tổng công ty xuất nhập khẩu lao động Việt Nam Vinaconex

2005 - 2006 Chuyên viên Xí nghiệp Khảo sát địa hình CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

2006 - 2011 Chuyên viên Phòng Kinh doanh CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

2011 - 2013 Phó Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

2013 - nay Thành viên Ban kiểm soát, Phó phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- 2.000 cổ phần, chiếm 0,03% VDL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

- Vợ Trần Thị Hân nắm giữ 9.050 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN LÃNH ĐẠO TRONG NĂM 2022

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ngô Thu Hương	Thành viên Hội đồng quản trị	26/04/2018	Nộp đơn từ nhiệm 13/06/2022

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tại thời điểm 31/12/2022

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ chuyên môn	225	100%
1	Đại học, trên đại học	160	71,11%
2	Trung cấp	42	18,67%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	23	10,22%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	225	100%
1	Hợp đồng không thời hạn	206	91,56%
2	Hợp đồng có thời hạn	19	8,44%
C	Theo giới tính	225	100%
1	Nam	183	81,33%
2	Nữ	42	18,67%

Cơ cấu lao động theo giới tính

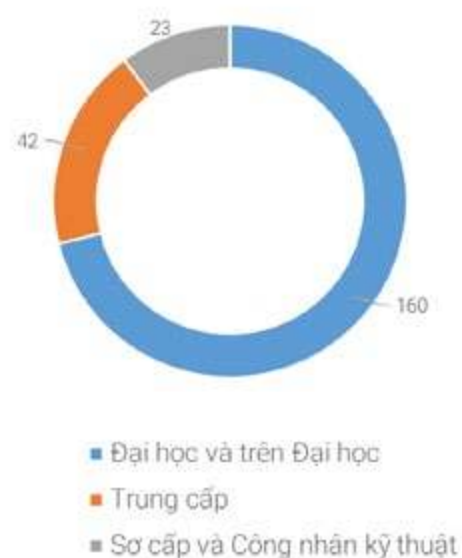
81,33%



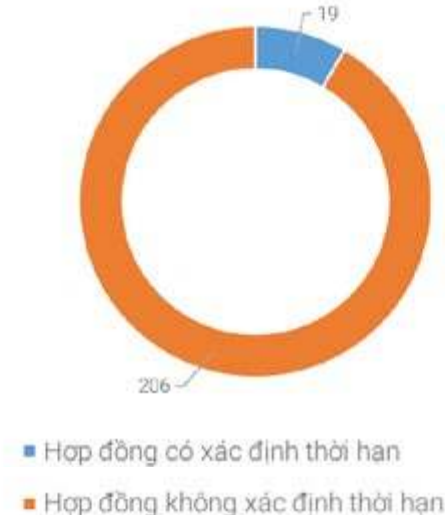
18,67%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

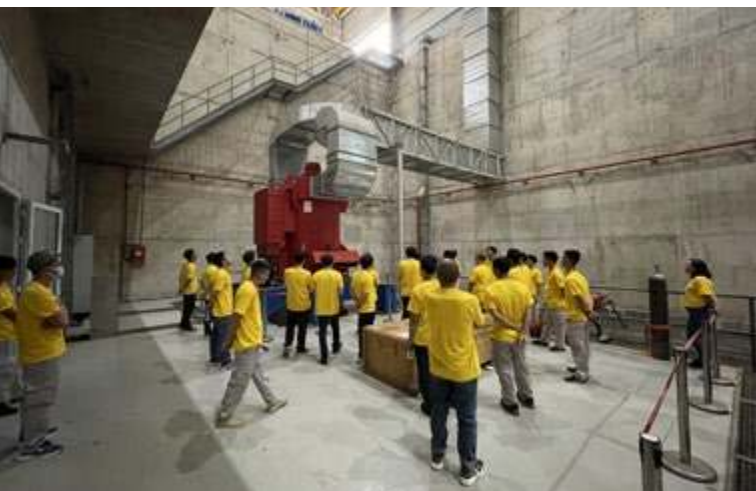
Cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn



Cơ cấu lao động theo tính chất hợp đồng lao động



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



Về đào tạo

Nhận thức được con người là tài sản cốt lõi trong mọi hoạt động, là chìa khóa quyết định thành công của Công ty, bồi dưỡng nghiệp vụ và phát triển chất lượng nguồn nhân lực là hoạt động cần thiết đối với HECII. Công ty thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn đào tạo cho đội ngũ chuyên viên tư vấn, giới thiệu về văn hóa tổ chức cũng như các thành tựu, các quy định của Công ty. Công ty cũng có các chính sách khuyến

Về tuyển dụng

Chất lượng nhân sự luôn đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì ổn định hoạt động của HECII. Hàng năm, Công ty tổ chức tuyển dụng thêm nhân sự với mục tiêu phục vụ và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty tổ chức các đợt tuyển dụng với các tiêu chí công khai, minh bạch nhằm tìm kiếm và ưu tiên các ứng viên có năng lực, có chuyên môn cao.

khích, khen thưởng với cá nhân hay tập thể cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc trong công việc. HECII cũng kiểm tra và khảo sát định kỳ kỹ năng tư vấn, tay nghề thiết kế của cán bộ công nhân viên cũng như năng lực quản trị Công ty của đội ngũ quản lý nhằm kịp thời có những biện pháp nâng cao và phát triển chuyên môn phù hợp.



Về lương, thưởng

Tiền lương, tiền thưởng được trả cho người lao động theo quy chế lương, thưởng của Công ty. Mức lương được dựa trên cơ sở đánh giá công việc đảm nhận và hiệu quả đạt được của từng chức danh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương được xây dựng đúng luật nhưng vẫn bảo đảm được tính công bằng và tăng cường khả năng khuyến khích sự đóng góp của các cá nhân và tập thể có trình độ chuyên môn, tay nghề cao.

Về phúc lợi, đãi ngộ

Ban điều hành Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng chế độ chính sách phúc lợi hợp lý cho toàn thể cán bộ công nhân viên. Để đảm bảo sức khỏe cho người lao động, HECII đã lựa chọn đơn vị uy tín để tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên, đồng thời trợ cấp kịp thời cho cán bộ nhân viên bị đau ốm, bệnh tật. Tất cả người lao động trong Công ty đều được thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của Pháp luật như tham gia Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội,... Công ty cũng

Về môi trường làm việc

HECII luôn ghi nhận, quan tâm và trân trọng những đóng góp từ mọi người vào thành công chung, bất kể người đó là ai, ở vị trí nào. Vì vậy, Công ty luôn tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho các cán bộ công nhân viên để mỗi cá nhân cảm thấy thoải mái và có thể phát huy tối đa khả năng sáng tạo cũng như năng suất lao động. Công ty cũng luôn nỗ lực tạo môi trường làm việc thân thiện, gắn kết quan hệ giữa các nhân viên và xây dựng văn hóa riêng của HECII

đặc biệt chăm lo đến đời sống tinh thần của người lao động. HECII tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được tham gia các phong trào văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí, tặng hoa chúc mừng nhân dịp sinh nhật, Quốc tế Phụ nữ, tặng quà cho con cán bộ công nhân viên ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu,... Với những chính sách đã thực hiện, Công ty thực sự mong muốn đem đến cho người lao động sự hài lòng và gắn bó lâu dài.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

- Trong năm 2022 với chủ trương tìm kiếm và thực hiện các dự án liên quan đến năng lượng, Công ty đã tiếp cận với một số dự án về thủy điện và năng lượng mặt trời.
- Tháng 11/2021, Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất thông qua về việc đầu tư cho công tác chuyển đổi số của công ty dự kiến tổng giá trị là 8.000.000.000 đồng. Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện xong việc mua sắm thiết bị cho giai đoạn 1, đồng thời đã triển khai việc lắp đặt và cấu hình xong hệ thống VDI (Virtual Desktop Infrastructure). Giá trị thực hiện giai đoạn 1 là 4.805.460.000 đồng.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Hiện tại, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II có một công ty con - Công ty Cổ phần Phước Hòa với giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700793085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 11/04/2007 thay đổi lần 5 ngày 20/03/2023. Công ty con có lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất, truyền tải và phân phối điện; khai thác, xử lý và cung cấp nước. Năm 2022, Công ty Cổ phần Phước Hòa có tình hình tài chính như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% 2022/2021
Tổng tài sản	408.596	404.655	99,04%
Doanh thu thuần	94.817	88.300	93,13%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	44.448	40.496	91,11%
Lợi nhuận khác	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	44.448	40.496	91,11%
Lợi nhuận sau thuế	44.446	40.482	91,08%

Công ty liên kết: Không có



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% 2022/2021
1	Tổng giá trị tài sản	550.644	626.079	113,7%
2	Doanh thu thuần	244.981	244.423	99,77%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	56.121	57.829	103,04%
4	Lợi nhuận khác	142	2.259	1.592,07%
5	Lợi nhuận trước thuế	56.263	60.087	106,8%
6	Lợi nhuận sau thuế	54.606	56.079	102,7%
7	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	40%	40% (*)	-
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30,8%	42,8%	+12%

(*): Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL năm 2022 theo dự kiến là 40% và sẽ được trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2022

Xung đột chính trị giữa Nga và Ukraine cùng với các lệnh trừng phạt giữa Nga và các nước phương Tây, FED tăng lãi suất để kiểm soát lạm phát,... là những sự kiện lớn cản trở đà phục hồi của các nền kinh tế trên thế giới sau đại dịch Covid - 19. Trong nước, tổng sản lượng quốc nội (GDP) tăng 8,02% so với cùng kỳ năm 2021, chủ yếu do Chính phủ thực hiện chính sách tiền tệ và tài khoá thắt chặt, giảm đầu tư công, hạn chế đầu tư xây dựng cơ bản.

Trước nhiều thách thức từ sự biến động của các sự kiện kinh tế - xã hội cùng với sự điều chỉnh chính sách từ Nhà nước, HECII ghi nhận doanh thu thuần đạt 244,42 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,23% so với cùng kỳ năm trước. Nhờ vào uy tín trên thị trường cùng với đội ngũ nhân sự, kỹ sư chuyên nghiệp, Công ty đã ký kết hợp

đồng với nhiều đối tác, từ đó doanh thu thuần tiếp tục duy trì ổn định trong bối cảnh nhiều khó khăn.

Với chính sách đầu tư và kinh doanh linh hoạt, phù hợp thực tiễn, Công ty đã tiết giảm hơn 7,37 tỷ đồng giá vốn hàng bán, từ 153,48 tỷ đồng còn 146,11 tỷ đồng. Từ đó, giúp lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 57,83 tỷ đồng, tăng 3,04% so với cùng kỳ năm 2021. Lợi nhuận khác cũng được ghi nhận có sự tăng trưởng tốt, từ 142 triệu đồng lên 2,26 tỷ đồng, gấp 15,92 lần so với cùng kỳ năm trước. Khép lại năm 2022, lợi nhuận sau thuế của Công ty ghi nhận đạt 56,08 tỷ đồng, tương đương tăng 2,70% so với cùng kỳ năm trước.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

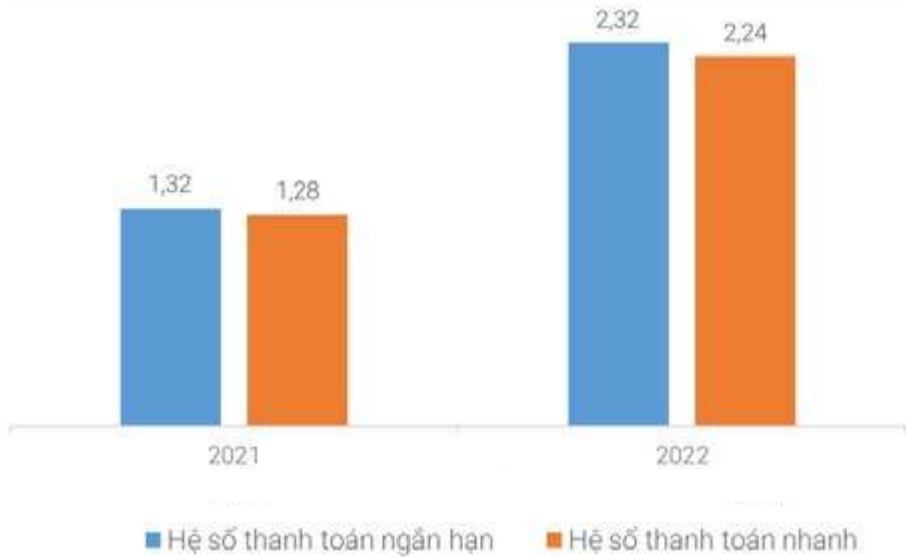
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,32	2,32
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,28	2,24
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	50,98	35,75
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	103,98	55,57
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	35,66	19,99
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,44	0,42
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	22,29	22,94
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	21,59	16,68
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	9,75	9,53
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	22,91	23,66

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của Công ty đều có sự tăng trưởng mạnh, chứng tỏ khả năng thanh toán của HECII ngày càng cải thiện. Cụ thể, Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,32 lần lên 2,32 lần và Hệ số thanh toán nhanh tăng từ 1,28 lần lên 2,24 lần so với 2021. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán tăng mạnh chủ yếu là do Nợ ngắn hạn của Công ty giảm mạnh, từ 141,38 tỷ đồng xuống còn 113,44 tỷ đồng, giảm 19,76% so với năm 2021. Nguyên nhân là do khoản các khách hàng trả trước giảm mạnh từ 38,86 tỷ đồng còn 12,70 tỷ đồng, giảm 2,06 lần so với năm trước, khoản phải thanh toán khoán giảm mạnh từ 33,06 tỷ đồng còn 18,73 tỷ đồng, tương đương

giảm 43,34% so với cùng kỳ. Đồng thời, kết thúc năm 2022, Công ty ghi nhận Tài sản ngắn hạn đạt 262,96 tỷ đồng, tăng thêm 76,30 tỷ đồng, tương đương tăng 40,88% so với thời điểm năm trước, do Công ty tăng các khoản tạm ứng cho công tác đầu tư, cụ thể tăng từ 3,93 tỷ đồng lên 44,30 tỷ đồng. Các khoản tiền gửi ngân hàng có hạn dưới 3 tháng tăng từ 78 tỷ đồng lên 91,3 tỷ đồng, tăng 17,05% so với năm 2021 và các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và nhỏ hơn 12 tháng tăng từ 1,46 tỷ đồng lên 28,5 tỷ đồng, tăng 18,52 lần so với năm 2021 do phát sinh dòng tiền nhàn rỗi từ việc huy động vốn chưa đến thời điểm thực hiện.

ĐVT: Lần





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

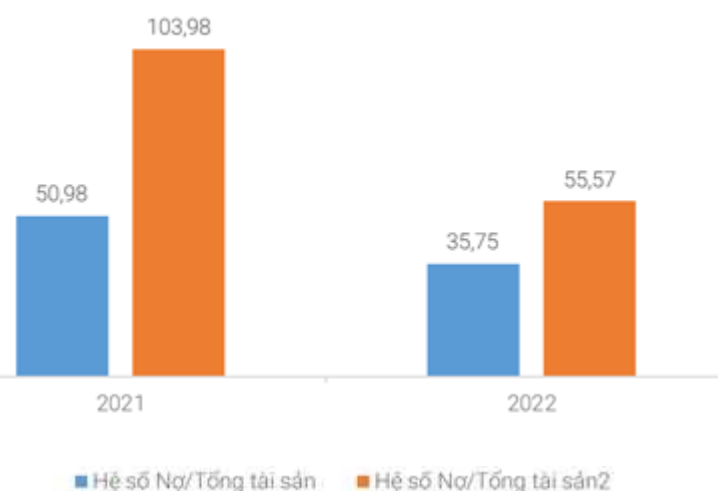
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Kết thúc năm 2022, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn đều có xu hướng giảm mạnh. Hệ số Nợ trên tổng Tài sản giảm từ 50,98% xuống còn 35,75% và hệ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu giảm từ 103,98% xuống còn 55,75%. Trước những biến động của nền kinh tế và sự thay đổi trong chính sách tiền tệ của Chính phủ, lãi suất tăng liên tục, tổng Nợ phải trả của Công ty có xu hướng giảm, cụ thể giảm 20,33% so với năm 2021, ghi nhận còn 223,63 tỷ đồng do trong năm, Công ty thanh toán 29,12 tỷ đồng cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng. Trong khi đó, tổng

Tài sản có sự tăng trưởng tốt, từ 550,64 tỷ đồng lên 626,08 tỷ đồng, tương đương tăng 13,7% so với thời điểm năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là Công ty tăng các khoản tạm ứng cho công tác đầu tư. Đồng thời, trong năm 2022, Công ty đã tăng vốn chủ hữu thêm 18 tỷ đồng thông qua hai đợt phát hành, chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư riêng lẻ và phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên với mục đích huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

ĐVT: %

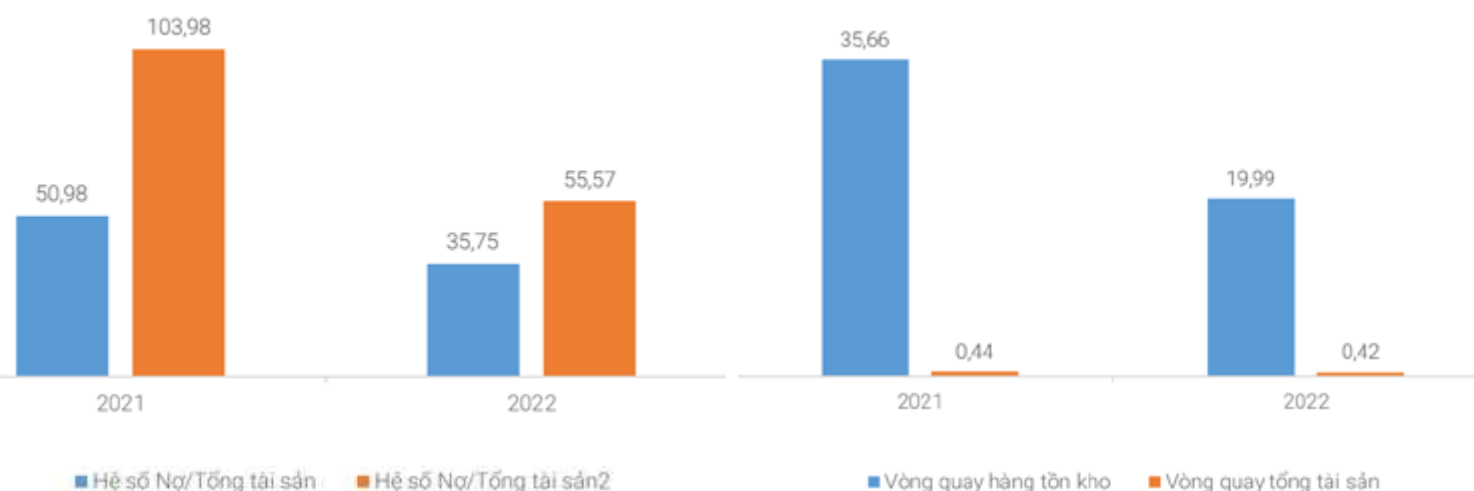


Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động có xu hướng giảm so với năm 2021. Trong đó, Vòng quay hàng tồn kho giảm từ 35,66 vòng xuống còn 19,99 vòng và Vòng quay tổng tài sản giảm nhẹ từ 0,44 vòng xuống còn 0,42 vòng. Trong năm 2022, nhờ nỗ lực của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ nhân viên, Giá vốn hàng bán của Công ty đã được kiểm soát tốt, giảm từ 153,48 tỷ đồng xuống còn 146,11 tỷ đồng, tương

đương giảm 4,8% so với năm 2021. Hàng tồn kho ghi nhận có sự tăng nhẹ từ 6,17 tỷ đồng lên 8,45 tỷ đồng, tăng 36,95% so với năm 2021. Mặt khác, Doanh thu thuần ghi nhận giảm nhẹ 0,23% so với năm 2021, ghi nhận đạt 244,42 tỷ đồng. Trong khi đó, tổng Tài sản có xu hướng tăng, từ 550,64 tỷ đồng lên 626,08 tỷ đồng, tương đương tăng 13,7% so với năm 2021.

ĐVT: Vòng



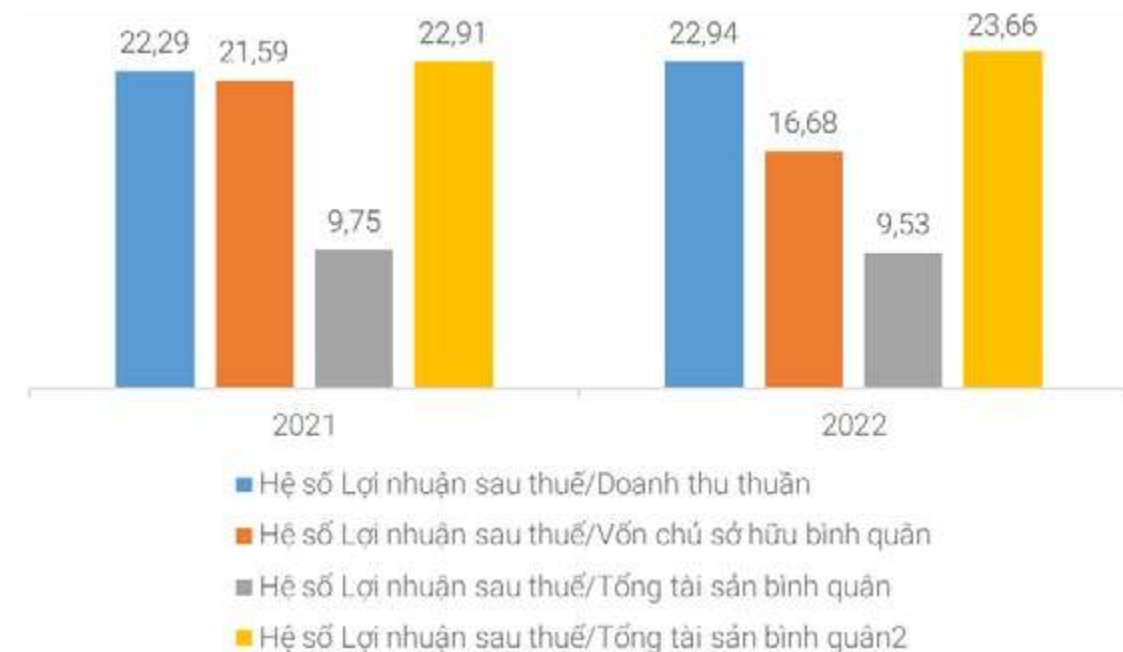
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2022, nền kinh tế chung phải đối mặt với các sự kiện bất ổn từ chính trị cho đến kinh tế. Tình trạng lạm phát, lãi suất tăng khiến nhiều doanh nghiệp khó khăn chồng chất khó khăn. Tuy nhiên, nhờ sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu hết mình cùng với sự thích ứng linh hoạt, chủ động của cả doanh nghiệp, HECII ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế tương đối ổn định, đạt 56,08 tỷ đồng, tương đương tăng 2,70% so với cùng kỳ năm 2021. Do đó, hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần đạt 22,94%, tăng 0,65% và

hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên Doanh thu thuần đạt 23,66%, tăng 0,75% so với năm 2021.

Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân và hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân ghi nhận lần lượt là 16,68% và 9,53%, tương đương giảm lần lượt là 4,91% và 0,22% so với năm 2021. Điều này xuất phát từ việc Công ty tăng vốn chủ sở hữu thông qua hai đợt phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư và phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên.

ĐVT: %



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Tổng số cổ phiếu đã phát hành	:	6.000.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	6.000.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu giao dịch tự do	:	4.200.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế giao dịch	:	1.800.000 cổ phiếu *
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phần

(*) Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 1.800.000 cổ phiếu. Trong đó:

- Ngày giao dịch đầu tiên của 210.000 cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động bị hạn chế chuyển nhượng là thứ sáu ngày 25/08/2023.
- Ngày giao dịch đầu tiên của 1.590.000 cổ phiếu chào bán bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng là thứ 2 ngày 18/09/2023.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tại thời điểm 17/03/2023

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu	6.000.000	60.000.000.000	100%
1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên	3.081.100	30.811.000.000	51,35%
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn cổ phần	2.918.900	29.189.000.000	48,65%
II	Cổ đông trong nước	5.999.900	59.999.000.000	99,998%
1	Cá nhân	5.997.050	59.970.500.000	99,95%
2	Tổ chức	2.850	28.500.000	0,05%
III	Cổ đông nước ngoài	100	1.000.000	0,002%
1	Cá nhân	100	1.000.000	0,002%
2	Tổ chức	-	-	-
Tổng cộng (II+III)		6.000.000	60.000.000.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0% (*)

(*): Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hướng dẫn về cách thức xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tại thời điểm 17/03/2023

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL (%)
1	Bùi Hữu Quỳnh	66/19 Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	1.047.490	17,46%
2	Nguyễn Ngọc Duy	56 Đường C18, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	953.610	15,89%
3	Ngô Thu Hương	27 Đường C27, Phường 12, Quận Tân bình, Thành phố Hồ Chí Minh	730.000	12,17%
4	Phạm Thị Thanh Hương	Số 70 Pasteur, Phường 4, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	350.000	5,83%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2022, Công ty tăng vốn điều lệ thêm 18.000.000.000 đồng thông qua 2 đợt phát hành, chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư riêng lẻ và phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên với mục đích huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

- Phát hành 1.590.000 cổ phiếu cho nhà đầu tư riêng lẻ
- Phát hành 210.000 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên

Cả hai đợt phát hành đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Theo đó, vốn điều lệ đăng ký (theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) của Công ty tăng từ 42.000.000.000 đồng lên 60.000.000.000 đồng. Công ty đã thực hiện đăng ký chứng khoán, đăng ký giao dịch xong và hoàn tất các thủ tục của đợt phát hành.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸKhông có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁCKhông có



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Bảo vệ môi trường luôn là vấn đề mà HECII quan tâm, công tác bảo vệ môi trường không chỉ ảnh hưởng đến hình ảnh của Công ty mà còn tác động đến môi trường sinh thái và sức khỏe cộng đồng. Các hoạt động tư vấn, thiết kế làm tại văn phòng là chính, không thải ra khí nhà kính và không có nhiều tác động xấu tới môi trường. Các công tác khảo sát thực địa có sử dụng xăng, dầu Diesel cho các máy bơm, máy khoan nhưng cũng không ảnh hưởng đáng kể. Các hoạt động phục vụ thi công xây dựng cũng được Công ty cố gắng tối thiểu hóa mức ảnh hưởng đến môi trường.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Với hoạt động kinh doanh chính là tư vấn thiết kế và thi công các công trình dân dụng, nguyên vật liệu chính của HECII chủ yếu là các văn phòng phẩm, nhiên liệu như xăng, dầu Diesel, và nguyên vật liệu xây dựng. Việc bảo vệ môi trường luôn được Công ty hướng đến thông qua việc sử dụng các văn phòng phẩm không chỉ phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế mà còn thân thiện với môi trường, có khả năng tái sử dụng cho các lần

sau. Để hạn chế việc sử dụng nhiên liệu như xăng, dầu Diesel, gây ô nhiễm cho môi trường, Công ty cũng tăng cường đầu tư và trang bị các máy móc, thiết bị hiện đại, liên tục cập nhật và đổi mới công nghệ. Điều này cũng vừa giúp Công ty tiết kiệm năng lượng vừa đảm bảo an toàn về sức khỏe cho người lao động khi tham gia trực tiếp làm việc với các máy móc, thiết bị đó.

TIÊU THỤ NƯỚC

Với các công tác tư vấn thiết kế, Công ty sử dụng nguồn nước theo mức chung tại các văn phòng. Với các hoạt động thi công công trình, Công ty sử dụng nước giếng khoan hoặc các con sông và suối gần công trường. Công ty không có tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, nguồn năng lượng mà Công ty trực tiếp sử dụng là điện năng phục vụ hoạt động tư vấn thiết kế và quản lý tại văn phòng. Công ty luôn nỗ lực tiết kiệm năng lượng không chỉ giảm thiểu chi phí hoạt động mà còn giảm thiểu tác động lên môi trường xung quanh. Năm 2019, với mong muốn sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, góp phần bảo vệ môi trường, Công ty đã đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời 35kWp trên mái tòa nhà trụ sở chính và đã hoàn thành dự án trong tháng 10/2019.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Là một doanh nghiệp tư vấn thiết kế các công trình thủy lợi, các dự án chống biến đổi khí hậu, HECII cam kết thực hiện đúng Pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong quá trình vận hành hoạt động kinh doanh, Công ty luôn tuân thủ đúng quy định của Pháp luật. Trong năm, Công ty chưa có vi phạm liên quan đến môi trường.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tiền đề sự phát triển của Công ty là một môi trường ổn định, phát triển bền vững. Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường xung quanh, Công ty luôn đồng hành cùng địa phương trong công tác xây dựng cộng đồng vững mạnh thông qua các chương trình hỗ trợ. Công ty luôn mong muốn góp phần giúp đỡ người lao động ổn định cuộc sống và có một môi trường thuận lợi để phát triển chuyên môn bản thân. Hàng

năm, Công ty đều tham gia các chương trình từ thiện, tham gia các hoạt động xã hội như đền ơn đáp nghĩa cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiến máu nhân đạo. Công ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp ngân sách khác theo đúng quy định.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động (người)	264	256	256	225
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	18.500.000	20.160.000	21.510.000	22.580.000

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Đối với người lao động, HECII từng bước nâng cao đời sống về vật chất và tinh thần. Với sự tăng trưởng trong nhiều năm qua, Công ty đã tạo rất nhiều công việc và thu nhập ổn định cho người lao động. Người lao động đều có hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và hưởng các

quyền lợi khác theo quy định Pháp luật. HECII tiếp tục duy trì các chính sách nâng lương, thưởng thành tích, thăng chức,... qua năng suất lao động và sự đóng góp của mỗi cán bộ công nhân viên. Cơ hội thăng tiến của cán bộ công nhân viên được xác định rõ ràng, minh bạch.



Hoạt động đào tạo người lao động

Hàng năm, Công ty luôn có các chương trình đào tạo nhằm nâng cao trình độ và đảm bảo chất lượng tư vấn thiết kế và đáp ứng tiêu chuẩn thi công các công trình. Với kỹ sư, trung bình mỗi năm Công ty sẽ đào tạo khoảng 40 giờ với các kiến thức cập nhật, phù hợp với thị trường hiện tại. Với công nhân, Công ty đào

tạo trung bình 24 giờ/năm. Với tâm thế con người tài sản quý giá và quyết tâm xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng, Công ty cũng khuyến khích toàn thể các bộ công nhân viên thường xuyên học tập, nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các chủ đầu tư.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Thị trường vốn xanh là một trong những hạ tầng cơ sở phục vụ đầu tư xanh, định hướng phát triển các sản phẩm tài chính. Các quy chế hoạt động cho thị trường vốn nhằm phục vụ việc huy động vốn cho các chương trình, dự án, các hoạt động sản xuất - kinh doanh thân thiện với môi trường, các biện pháp bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Ý thức

được tầm quan trọng của môi trường trong sự nghiệp phát triển, HECII sẽ cập nhật và tiếp thu những thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời tìm hiểu và thực hiện theo đúng các văn bản ban hành của ủy ban nhằm hướng đến sự phát triển bền vững cho Công ty.



PHẦN

3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 52 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- 54 Tình hình tài chính
- 56 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 57 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 58 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ THUẬN LỢI TRONG NĂM 2022

Thuận lợi

- Bằng kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực tư vấn xây dựng thủy lợi, khảo sát địa hình, địa chất, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, Công ty đã xây dựng nên thương hiệu có uy tín cao và có vị thế cạnh tranh cao trên thị trường trong nước;
- Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 42.000.000.000 đồng lên 60.000.000.000 đồng, đây là mức vốn khá cao đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế;
- Công ty đã đạt những chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đề ra, tình hình sản xuất kinh doanh trong năm vẫn duy trì ở mức ổn định và đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động;
- Được sự tin tưởng từ các đối tác cùng sự đoàn kết toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty vẫn đảm bảo tiến độ các công trình trong năm 2022.

Khó khăn

- Chiến tranh giữa Nga và Ukraine cùng những lệnh trừng phạt giữa Phương Tây và Nga đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, biến động giá nguyên vật liệu đã trở thành thách thức lớn đối với các nhà thầu xây dựng. Theo đó, nhu cầu tư vấn cũng như số lượng công trình bị giảm dần.
- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của Chính phủ còn chậm, theo Bộ Tài chính, ước tỷ lệ giải ngân 11 tháng năm 2022 đạt 52,43% kế hoạch, đạt 58,33% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn so với cùng kỳ 63,86%. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của HECII.
- Chính sách quản lý ngành xây dựng của các cơ quan chức năng chưa đồng bộ, thủ tục phức tạp.
- Thời tiết diễn biến thất thường, biến đổi khí hậu ngày càng khó lường, gây khó khăn cho công tác tư vấn và thi công công trình.



NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Trong bối cảnh tình hình kinh tế đất nước nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, biến động lãi suất, lạm phát. Nhà nước thực hiện chính sách tài khoá thắt chặt, giảm đầu tư công, hạn chế đầu tư xây dựng cơ bản. Nhờ sự đoàn kết cùng với các chiến lược, kế hoạch phù hợp thực tiễn, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao phó:

- Với kết quả kinh doanh năm 2022, cả tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty đều vượt so với kế hoạch, cụ thể tổng doanh thu đạt 250,78 tỷ đồng, vượt 48,66% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 60,09 tỷ đồng, vượt 45,49% so với kế hoạch.
- Công ty liên tục nâng cao chất lượng nhân viên qua các chương trình đào tạo và đảm bảo cuộc sống vật chất, tinh thần của các cán bộ nhân viên, mức thu nhập bình quân tăng qua từng năm.
- Công ty nỗ lực duy trì tình hình tài chính ổn định, chủ động bố trí và sử dụng vốn hợp lý.
- Đảm bảo tính minh bạch trong mọi thông tin liên quan đến Công ty và thực hiện nghiêm túc các quy định tài chính đối với Nhà nước.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	% 2022/2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
Tài sản ngắn hạn	186.659	262.958	140,88%	33,9%	42%
Tài sản dài hạn	363.985	363.121	99,76%	66,1%	58%
Tổng tài sản	550.644	626.079	113,7%	100%	100%

Trước những khó khăn, thách thức từ thị trường vĩ mô, Công ty vẫn ổn định tình hình tài chính, tổng tài sản có sự tăng trưởng, từ 550,64 tỷ đồng lên 626,079 tỷ đồng, tương đương tăng 13,70% so với thời điểm năm 2021. Trong năm 2022, cơ cấu tài sản có xu hướng điều chỉnh, trong đó tỷ trọng tài sản ngắn hạn tăng từ 33,90% lên 42%, trong khi đó tỷ trọng tài sản dài hạn giảm từ 66,10% xuống còn 58% so với cùng kỳ năm trước.

Về phía tài sản ngắn hạn, tại ngày 31/12/2022, Công ty ghi nhận đạt 262,96 tỷ đồng, tăng thêm 76,30 tỷ đồng, tương đương tăng 40,88% so với thời điểm năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là Công ty tăng các khoản tạm ứng, cụ thể tăng từ 3,93 tỷ đồng lên 44,30 tỷ đồng, tương đương tăng 10,27 lần so với năm 2021. Ngoài ra, Công ty cũng ghi nhận tăng các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc dưới 3 tháng từ 78 tỷ đồng lên 91,3 tỷ đồng, tăng 17,05% so với cùng kỳ năm trước và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, cụ thể là tiền gửi có kỳ hạn từ 3 đến 12 tháng tăng 27,04

tỷ đồng, tương đương tăng 18,52 lần so với cùng kỳ năm trước.

Theo sự thống nhất tại cuộc họp của Hội đồng quản trị vào tháng 11/2021, Hội đồng quản trị thông qua về việc đầu tư cho công tác chuyển đổi số của Công ty dự kiến tổng giá trị là 8 tỷ đồng. Trong năm, Công ty cũng đã triển khai việc lắp đặt và cấu hình xong hệ thống VDI (Virtual Desktop Infrastructure) với giá trị thực hiện giai đoạn 1 là 4,81 tỷ đồng, làm tăng khoản tài sản dở dang dài hạn. Tuy nhiên, Công ty đã tiến hành thu hồi các khoản cho vay dài hạn từ Công ty TNHH MTV AE, Công ty TNHH MTV T&K và Công ty TNHH MTV Best Farm, do đó các khoản phải thu dài hạn giảm từ 21,80 tỷ đồng còn 17,27 tỷ đồng. Đồng thời, tài sản cố định sau khi đánh giá lại ghi nhận giảm còn 329,36 tỷ đồng, tương đương giảm 3,02% so với thời điểm cuối năm 2021. Vì vậy, tài sản dài hạn giảm nhẹ còn 363,12 tỷ đồng, giảm 0,24% so với thời điểm năm 2021.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	% 2022/2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
Nợ ngắn hạn	141.381	113.439	80,24%	50,37%	50,73%
Nợ dài hạn	139.312	110.192	79,1%	49,63%	49,27%
Tổng nợ phải trả	280.693	223.631	79,67%	100%	100%

Nhìn chung, tổng nợ phải trả của Công ty có xu hướng giảm, cụ thể giảm 20,33% so với năm 2021, ghi nhận còn 223,63 tỷ đồng. Về cơ cấu nợ phải trả, tỷ trọng nợ ngắn hạn và tỷ trọng nợ dài hạn không có nhiều thay đổi so với cùng kỳ năm trước.

Kết thúc năm 2022, trước những biến động của nền kinh tế và sự thay đổi trong chính sách tài khóa của Chính phủ, nợ ngắn hạn của Công ty ghi nhận còn 113,44 tỷ đồng, giảm 19,76% so với năm 2021. Do Công ty đang dần hoàn thành tiến độ các dự án nên tại ngày 31/12/2022, khoản khách hàng nhỏ trả tiền trước ngắn hạn giảm từ 38,86 tỷ đồng còn 12,70 tỷ

đồng, giảm 2,06 lần so với năm trước. Bên cạnh đó, các khoản phải trả ngắn hạn khác cũng giảm mạnh từ 34,31 tỷ đồng xuống còn 19,80 tỷ đồng, tương đương giảm 73,28% so với năm 2021, chủ yếu do Công ty ghi nhận giảm các khoản phải trả thanh toán khoán.

Về nợ dài hạn, Công ty ghi nhận giảm 29,12 tỷ đồng, do Công ty tiến hành thanh toán khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Lâm Đồng. Đây là khoản vay mà Công ty dùng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Phước Hòa với thời hạn vay là 10 năm.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2022, Công ty tiếp Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II tiếp tục thực hiện những cải tiến cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý. Công ty tiếp tục tiến hành rà soát, đánh giá hiện trạng doanh nghiệp, chuẩn hóa lại cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Công ty đã ban hành bổ sung đầy đủ các quy chế, quy trình và quy định nhằm nâng cao chất lượng bộ máy tổ chức hoạt động kinh doanh, từ đó tạo ra những

sản phẩm chất lượng, đáp ứng nhu cầu của các đối tác. Nhận thức được tầm quan trọng nhân sự, HECII tăng cường công tác quản lý, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công nhân viên được nhằm nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn cũng như gia tăng sự đoàn kết, cố gắng của cán bộ công nhân viên. Công ty cũng khuyến khích toàn thể cán bộ công nhân viên học ngoại ngữ và xây dựng lộ trình phát triển cá nhân.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	% Kế hoạch 2023/ Thực hiện 2022
1	Giá trị hợp đồng ký được	250,78	222,90	88,88%
2	Lợi nhuận trước thuế	60,09	46,90	78,04%
3	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	40%	30% - 40%	-

Công ty tiếp tục tập trung vào các công tác tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình đang thực hiện để đảm bảo đúng tiến độ đã ký kết với các khách hàng. Công ty không ngừng tìm kiếm các dự án, các đối tác tiềm năng mới để mở rộng phạm vi kinh doanh, mang về nhiều doanh thu, lợi nhuận nhất.

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

- Thực hiện đầu tư có trọng điểm phù hợp khả năng tài chính và điều hành của Công ty
- Tiếp tục xúc tiến công tác lập dự án đầu tư xây dựng văn phòng trụ sở Công ty





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Bảo vệ môi trường là kim chỉ nam xuyên suốt trong mọi hoạt động kinh doanh của HEC. Với hoạt động kinh doanh chính là tư vấn thiết kế các công trình thủy lợi, các dự án chống biến đổi khí hậu, Công ty luôn thấu hiểu và nỗ lực tìm kiếm các giải pháp thiết thực nhằm bảo vệ môi trường. Công ty luôn chú ý đến công tác xử lý chất thải, giữ vệ sinh môi trường tại văn phòng cũng như với các dự án mà Công ty tư vấn.

Công ty luôn chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan và hệ sinh thái. Đồng thời, HECII thường xuyên tổ chức tuyên truyền nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí và bảo vệ môi trường cho toàn thể cán bộ công nhân viên. Công ty không ngừng tìm kiếm và nghiên cứu đầu tư các dự án xanh và bền vững.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều kiện làm việc và chính sách phúc lợi đối với nhân viên luôn được Ban điều hành quan tâm điều chỉnh để đảm bảo sự cạnh tranh, thu hút nhân tài và gia tăng sự gắn kết hiệu quả đối với đội ngũ nhân viên Công ty. Người lao động trong Công ty đã làm việc và gắn bó trên 5 năm chiếm 90% số lao động. Hàng năm, Công ty luôn duy trì thực hiện khám sức khỏe định kỳ để đảm bảo sức khỏe cho nhân viên. Toàn bộ người lao động trong Công ty đều được ký hợp đồng lao động, được trả lương đúng hạn và được hưởng chế độ bảo hiểm theo đúng quy định của Pháp luật.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Sự phát triển dài lâu của HECII dựa trên nền tảng của một cộng đồng bền vững, ổn định và phát triển. Công ty cam kết tạo ra những giá trị cuộc sống trọn vẹn hơn thông qua các chương trình hỗ trợ và phát triển cộng đồng. Công ty tham gia đóng góp tất cả các phong trào mà Ủy ban Nhân dân Quận 3, Quận 2 khởi xướng. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện nhiều hoạt động thiết thực, có ý nghĩa hơn nữa để đóng góp và sự phát triển của cộng đồng, xã hội.



PHẦN

4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 62 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 64 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 65 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH

Trong nhiệm kỳ IV với sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể người lao động, Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, luôn đạt vượt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao cho.

- Về quy mô tài sản, vốn: Năm 2022 Tổng tài sản hợp nhất đạt 626,08 tỷ đồng, tăng 13,70% so với năm 2021. Vốn chủ sở hữu đạt 402,45 tỷ đồng, tăng 49,08% so với năm 2021.
- Về doanh thu, lợi nhuận: Tổng doanh thu hợp nhất năm 2022 đạt 250,78 tỷ đồng, tăng 0,77% so với năm 2021. Lợi nhuận trước thuế đạt 60,09 tỷ đồng, tăng 6,80% so với năm 2021.
- Về mức chi trả cổ tức: Từ năm 2018 đến năm 2022 đạt, vượt trên mức kế hoạch.
- Về năng lực tài chính: Luôn đáp ứng vốn kịp thời cho quá trình sản xuất kinh doanh, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, chi trả lương thưởng cho người lao động và chi trả cổ tức cho các cổ đông đúng quy định. Công ty luôn chú trọng duy trì và mở rộng thị trường hoạt động qua từng năm, nâng cao chất lượng sản phẩm tạo uy tín với các chủ đầu tư.

VỀ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Trong năm 2022 với chủ trương tìm kiếm và thực hiện các dự án liên quan đến năng lượng, Công ty đã tiếp cận với một số dự án về thủy điện và năng lượng mặt trời. Tuy nhiên Hội đồng quản trị đánh giá thời điểm

trên quyết định đầu tư vẫn chưa hiệu quả và phù hợp với năng lực của Công ty. Nên công tác đầu tư hiện tại vẫn là chuẩn bị các bước cho việc đầu tư khu công viên năng lượng mặt trời tại Phước Hòa.



VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH

Kết thúc năm 2022 khó khăn, Công ty giữ vững kết quả kinh doanh ổn định và có sự tăng trưởng, chủ yếu nhờ vào sự đoàn kết của toàn thể cán bộ công nhân viên và sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Các công tác quản lý của Công ty

luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành và các quy chế của Công ty, đồng thời chấp hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao phó. Hội đồng quản trị cũng đã ổn định bộ máy tổ chức và nguồn nhân lực của Công ty.



VỀ CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn chú trọng đến vấn đề bảo vệ môi trường. Với tư cách là một doanh nghiệp thực hiện các dự án chống chịu biến đổi khí hậu có tiếng vang tại Việt Nam, Công ty càng nhận thức sâu sắc hơn về vấn đề chung tay bảo vệ môi trường cho đất nước, cho hành tinh xanh. Công ty chấp hành đúng và đủ các cam kết bảo vệ môi trường được phê duyệt, xây

dựng các chính sách sử dụng nguyên vật liệu xanh, cải tiến công nghệ, máy móc thiết bị tránh ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, Công ty không ngừng nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ công nhân viên về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu, phát huy tinh thần sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong đảm bảo ổn định và duy trì sự tăng trưởng trong thời gian qua, đặc biệt là có sự chủ động cập nhật kịp thời thông tin chính sách và vĩ mô để từ đó đề ra các kế hoạch kinh doanh mang lại lợi ích cho Công ty. Hội đồng quản trị cũng nhấn mạnh với Ban Tổng Giám đốc phải chú trọng để từng cán bộ tự nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý của mình để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm

cho Công ty và quan tâm đến phát triển nguồn nhân lực – tài sản cốt lõi quyết định thành công của Công ty. Đa số các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Tuy nhiên vẫn còn một số thành viên chưa quan tâm, sâu sát và thể hiện trách nhiệm cao trong việc quản lý, lãnh đạo công tác chuyên môn mà mình phụ trách.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- Thực hiện nghiêm túc Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định về quản trị doanh nghiệp trong điều hành và các hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị cần tập trung vào chính sách nhân sự. Tăng cường giám sát và chấn chỉnh công tác của một số cán bộ quản lý chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cải tiến mô hình tổ chức bộ máy nhân sự hợp lý, theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả. Xây dựng chính sách về đào tạo, nâng cao trình độ cho những chuyên viên tư vấn cũng như công nhân khảo sát;
- Tiếp tục duy trì, cải tiến và thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng HECII và các quy định về quản lý trong Công ty. Thường xuyên rà soát, huỷ bỏ

hoặc bổ sung các quy định sao cho phù hợp với những quy định của Nhà nước cũng như tình hình thực tế của Công ty;

- Nghiên cứu, triển khai áp dụng khoa học công nghệ vào công tác chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, xây dựng quy trình và cải thiện hạ tầng, máy móc thiết bị để tiến đến việc quản lý dữ liệu tập trung;
- Thực hiện văn hoá doanh nghiệp trong Công ty; xây dựng công ty phát triển theo hướng bền vững. Khẳng định vị thế, thương hiệu HECII trong công tác tư vấn xây dựng thuỷ lợi ở Việt Nam và khu vực.



VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

- Tập trung điều hành công tác tư vấn khảo sát thiết kế các công trình đang thực hiện đảm bảo đúng tiến độ để ký với khách hàng. Tổ chức triển khai một số dự án mới trúng thầu.
- Cải tiến và tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường (trong nước và khu vực), nhằm tạo đủ công ăn việc làm, giữ vững và không ngừng nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên, đảm bảo lợi

ích của các cổ đông và người lao động.

- Những năm vừa qua Công ty đã thực hiện và tạo ra uy tín nhất định trong lĩnh vực thi công cọc xi măng đất, xử lý nền móng. Với tốc độ phát triển của lĩnh vực này hiện tại thì Công ty cần đầu tư dàn trang thiết bị mới và vốn hoạt động để có thể tìm kiếm thêm việc làm cũng như nâng cao khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực này.

PHẦN

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 68 Hội đồng quản trị
- 72 Ban kiểm soát
- 74 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát



THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tại ngày 31/12/2022

STT	Thành viên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Ông Trần Văn Hiển	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	
3	Ông Nguyễn Văn Tiến	Thành viên Hội đồng quản trị	
4	Ông Nguyễn Đức Chiến	Thành viên Hội đồng quản trị	
5	Bà Ngô Thu Hương	Thành viên Hội đồng quản trị	Nộp đơn từ nhiệm 13/06/2022

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2022, Hội đồng quản trị phân công cụ thể công việc cho từng thành viên trong Hội đồng quản trị. Với từng nhiệm vụ của mình, từng thành viên cũng giám sát Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác theo đúng quy định Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty:

- Hội đồng quản trị tạo điều kiện thuận lợi, không cản trở việc điều hành sản xuất kinh doanh của Ban điều hành.
- Việc giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên và chặt chẽ.
- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đúng quy trình và thời gian quy định.
- Ban điều hành chủ động triển khai công việc, thường xuyên báo cáo, trao đổi và xin ý kiến của Hội đồng quản trị, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát tình hình sản xuất kinh doanh trong Công ty.
- Định kỳ Hội đồng quản trị yêu cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện công việc nhằm đưa ra những quyết định kịp thời cho việc thực hiện hoàn thành những chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.
- Hội đồng quản trị đã nắm bắt tình hình và chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc đồng thời có những quyết sách và giải pháp phù hợp trước những ảnh hưởng từ biến động vĩ mô.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm vừa qua các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành, các cán bộ quản lý khác đã được tạo điều kiện tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn theo từng ngành nghề khác nhau.

CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch	19/19	100%	
2	Trần Văn Hiển	Phó chủ tịch	19/19	100%	
3	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên	19/19	100%	
4	Nguyễn Đức Chiến	Thành viên	19/19	100%	
5	Ngô Thu Hương	Thành viên	5/5	100%	Do nộp đơn từ nhiệm từ ngày 13/06/2022



NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

Hội đồng quản trị đã tổ chức 19 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	17/01/2022	Thông qua Việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2022
02	24/02/2022	Thông qua ngày chốt danh sách họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2021 và các vấn đề liên quan đến phát hành tăng vốn điều lệ
03	26/03/2022	Thông qua thời gian, địa điểm và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2021 và các vấn đề về SXKD
04	12/04/2022	Kết quả SXKD quý 1/2022 và Thay đổi các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
279/HECII	13/06/2022	Thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT của Bà Ngô Thu Hương
281/2022/ HECII-NQHĐQT	13/06/2022	Thông qua các vấn đề liên quan đến việc phát hành cổ phiếu cho người lao động trong công ty
282/2022/ HECII-NQHĐQT	13/06/2022	V/v triển khai thực hiện phương án phát hành; thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
283/2022/ HECII-NQHĐQT	13/06/2022	Về việc thành lập Ban kiểm phiếu bổ sung để thực hiện tách phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền lợi liên quan đối với nội dung biểu quyết về tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2022
294/2022/ HECII-NQHĐQT	20/06/2022	Thông qua các vấn đề liên quan đến việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư
295/2022/ HECII-NQHĐQT	20/06/2022	V/v thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ; triển khai thực hiện phương án chào bán; phương án sử dụng vốn và phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài
296/2022/ HECII-NQHĐQT	20/06/2022	Về việc thành lập Ban kiểm phiếu bổ sung để thực hiện tách phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền lợi liên quan đối với nội dung biểu quyết về chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư
297/2022/ HECII-NQHĐQT	20/06/2022	V/v Kế hoạch chi trả lương cho người lao động và Kế hoạch trả nợ các hợp đồng ngắn hạn

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
08	27/06/2022	Họp chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt
09	25/07/2022	Họp quyết định Phát hành cổ phiếu cho CBCNV theo chương trình lựa chọn người lao động trong HECII.
425/2022/ HECII-NQHĐQT	18/08/2022	Thông qua phương án xử lý số cổ phiếu người lao động không thực hiện quyền mua trong đợt phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty
426/2022/ HECII-NQHĐQT	18/08/2022	Thông qua thời gian chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư
437/2022/ HECII-NQHĐQT	25/08/2022	Gia hạn thời gian chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư
438/2022/ HECII-NQHĐQT	25/08/2022	Thông qua kết quả người lao động thực hiện quyền mua trong đợt phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty
474/2022/ HECII-NQHĐQT	16/09/2022	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư
480/2022/ HECII-NQHĐQT	19/09/2022	Thông qua việc sửa đổi Điều lệ, đăng ký chứng khoán bổ sung với VSD và đăng ký giao dịch bổ sung với HNX đợt phát hành riêng lẻ
526/2022/ HECII-NQHĐQT	12/10/2022	Thông qua việc sửa đổi Điều lệ, đăng ký chứng khoán bổ sung với VSD và đăng ký giao dịch bổ sung với HNX cho đợt phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư
17	12/12/2022	Thông qua Việc phát hành bảo lãnh và đảm bảo cấp tín dụng tại Vietinbank CN3 TPHCM
18	15/12/2022	Thông qua việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Phú Nhuận
723/2022/ HECII-NQHĐQT	30/12/2022	Thông qua việc chi lương tháng 13 năm 2022 cho CBCNV
724/2022/ HECII-NQHĐQT	30/12/2022	Thông qua việc chi trả tiền lương năm 2022 cho Ban điều hành
725/2022/ HECII-NQHĐQT	30/12/2022	Thông qua việc chi bổ sung lương khoán cho CBCNV Xí nghiệp Khảo sát Địa Chất
726/2022/ HECII-NQHĐQT	30/12/2022	Thông qua phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2022

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Phạm Hải Sơn	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Quãn Xuân Bình	Thành viên Ban kiểm soát

DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên Ban kiểm soát tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình. Thường xuyên trao đổi thông tin tài liệu liên quan để thực hiện hiệm vụ của Ban kiểm soát.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ quản lý khác

Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý trong Công ty trong năm 2022, Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty. Ban kiểm soát cũng đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Trưởng Ban kiểm soát	7/7	100%
2	Ông Phạm Hải Sơn	Thành viên Ban kiểm soát	7/7	100%
3	Ông Quãn Xuân Bình	Thành viên Ban kiểm soát	7/7	100%

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

Ban kiểm soát đã tổ chức 7 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	Cuộc họp 1	28/03/2022	Thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và các vấn đề liên quan trong năm 2022 Thông qua ngày chốt danh sách họp, thời gian, địa điểm và tài liệu trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2021
2	Cuộc họp 2	15/04/2022	Thông qua kết quả SXKD quý 1/2022 và thay đổi các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
3	Cuộc họp 3	23/06/2022	Thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT của Bà Ngô Thu Hương. Thông qua các vấn đề liên quan đến việc phát hành cổ phiếu cho người lao động trong công ty và việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư Thông qua kết quả NLĐ thực hiện quyền mua trong đợt phát hành cổ phiếu
4	Cuộc họp 4	30/06/2022	Họp chi cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt
5	Cuộc họp 5	29/08/2022	Thông qua quyết định phát hành cổ phiếu cho CBCNV và xử lý số cổ phiếu NLĐ không thực hiện quyền mua theo chương trình lựa chọn cho NLĐ trong Công ty - Thông qua thời gian chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư và gia hạn thời gian chào bán
6	Cuộc họp 6	13/10/2022	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho NĐT Thông qua quyết định sửa đổi Điều lệ , đăng ký chứng khoán bổ sung với VSD và đăng ký giao dịch bổ sung với HNX cho đợt phát hành ESOP và đợt phát hành riêng lẻ cho NĐT
7	Cuộc họp 7	30/12/2022	Thông qua quyết định phát hành bảo lãnh và đảm bảo cấp tín dụng tại Vietinbank CN3 HCM và việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại ngân hàng BIDV CN Phú Nhuận



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương	Tổng thù lao	Thưởng
Hội đồng quản trị					
1	Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	-	120.000.000	-
2	Trần Văn Hiến	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	-	96.000.000	-
3	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	-	84.000.000	-
4	Nguyễn Đức Chiến	Thành viên HĐQT	-	84.000.000	-
5	Ngô Thu Hương	Thành viên HĐQT (đến ngày 13/06/2022)	-	35.000.000	-
Ban kiểm soát					
1	Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Trưởng BKS	-	36.000.000	-
2	Phạm Hải Sơn	Thành viên BKS	-	36.000.000	-
3	Quản Xuân Bình	Thành viên BKS	-	36.000.000	-
Ban Tổng Giám đốc điều hành					
1	Bùi Hữu Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc	1.063.000.000	-	-
2	Nguyễn Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc	993.000.000	-	-
3	Đào Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc KCS	613.000.000	-	-
4	Trần Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc	923.000.000	-	-
5	Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc	678.000.000	-	-
6	Lê Văn Quốc	Phó Tổng Giám đốc	1.363.119.000	-	-
7	Phạm Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.355.800.000	-	-
8	Vũ Chí Sơn	Giám đốc nhân sự	613.000.000	-	-
9	Ngô Thu Hương	Kế toán trưởng	933.000.000	-	-

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Bùi Hữu Quỳnh		1.047.490	24,94%	1.047.490	17,46%	Giảm tỷ lệ do tăng vốn
Trần Văn Hiến		135.760	3,23%	135.760	2,26%	Giảm tỷ lệ do tăng vốn
Nguyễn Duy Hiếu	Em rể của Ông Trần Văn Hiến	-	-	50.000	0,83%	Mua cổ phiếu mới phát hành trong kỳ
Lê Minh Ứng	Em rể của Ông Trần Văn Hiến	-	-	5.000	0,08%	Mua cổ phiếu mới phát hành trong kỳ
Nguyễn Văn Tiến		296.010	7,05%	296.010	4,93%	Giảm tỷ lệ do tăng vốn
Nguyễn Đức Chiến		26.930	0,64%	38.130	0,64%	Tăng do mua thêm cổ phiếu mới phát hành trong kỳ
Ngô Thu Hương		430.000	10,24%	730.000	12,17%	Tăng do mua thêm cổ phiếu mới phát hành trong kỳ
Ngô Thu Hà	Chị của Bà Ngô Thu Hương	20.000	0,48%	43.800	0,73%	Tăng do mua thêm cổ phiếu mới phát hành trong kỳ
Phạm Ngọc Hoanh	Cha của Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam	6.560	0,16%	8.060	0,13%	Tăng do mua thêm cổ phiếu mới phát hành trong kỳ
Phạm Hải Sơn		7.880	0,19%	7.880	0,13%	Giảm tỷ lệ do tăng vốn
Quản Xuân Bình		2.000	0,05%	2.000	0,03%	Giảm tỷ lệ do tăng vốn

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Trần Thị Hân	Vợ của Ông Quản Xuân Bình	6.850	0,16%	9,050	0,15%	Tăng do mua thêm cổ phiếu mới phát hành trong kỳ
Đào Văn Nam		27.500	0,65%	27.500	0,46%	Giảm tỷ lệ do tăng vốn
Nguyễn Tiến Đạt		10.980	0,26%	20.980	0,35%	Tăng do mua thêm cổ phiếu mới phát hành trong kỳ
Bùi Thị Minh Huyền	Vợ của Ông Nguyễn Tiến Đạt	950	0,02%	950	0,016%	Giảm tỷ lệ do tăng vốn
Bùi Lộc	Bố vợ của Ông Nguyễn Tiến Đạt	11.300	0,27%	11.300	0,19%	Giảm tỷ lệ do tăng vốn
Nguyễn Thị Bình	Mẹ vợ của Ông Nguyễn Tiến Đạt	2.700	0,06%	2.700	0,05%	Giảm tỷ lệ do tăng vốn
Lê Văn Quốc		37.180	0,89%	107.180	1,79%	Tăng do mua thêm cổ phiếu mới phát hành trong kỳ
Phạm Minh Trí		4.000	0,1%	108.000	1,80%	Tăng do mua thêm cổ phiếu mới phát hành trong kỳ



Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
CTCP Phước Hòa	Công ty con	Giấy DKKD số 3700793085 ngày 11/04/2007 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp	Số 461 đường 30/04, phường Phú Thọ, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	24/03/2022	-	Nhận cổ tức trong năm 2022: 12.600.000.000 đồng
Công ty Cổ phần Năng lượng xanh Sông Cầu	Người có liên quan của người nội bộ	Giấy DKKD số 4401028948 ngày 05/12/2016 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp	86 Nguyễn Hào Sứ, Phường 9, TP Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	17/01/2022	-	Thanh toán tiền công trình: 328.947.800 đồng

Số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Không có

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ về Quản trị Công ty. Công ty luôn xem xét các thông lệ về Quản trị Công ty để đáp ứng sao cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động. Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty đã được ban hành, điều chỉnh theo quy định pháp luật hiện hành và tiệm cận với các thông lệ về quản trị. Đồng thời, Công ty duy trì và đảm bảo thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.



PHẦN

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

80 Ý kiến kiểm toán

82 Báo cáo tài chính





BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty"), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2023 từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Nhóm công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị Nhóm công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

KT TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0425-2023-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

Huỳnh Thị Bích Liễu
Kiểm toán viên
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
3902-2022-026-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		262.958.466.772	186.659.440.140
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	97.351.712.371	88.042.871.865
1. Tiền	111		6.051.712.371	10.042.871.865
2. Các khoản tương đương tiền	112		91.300.000.000	78.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		28.500.000.000	1.455.872.631
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	28.500.000.000	1.455.872.631
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		127.877.518.578	90.213.916.747
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	96.088.751.300	95.917.051.094
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		762.471.197	2.720.607.020
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	60.281.511.610	14.915.196.612
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(29.255.215.529)	(23.338.937.979)
IV. Hàng tồn kho	140		8.453.177.990	6.166.384.149
1. Hàng tồn kho	141	4.7	8.453.177.990	6.166.384.149
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		776.057.833	780.394.748
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.11	762.515.235	320.511.498
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.14	13.542.598	459.883.250
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		363.120.576.015	363.984.682.250
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		17.274.000.000	21.796.666.191
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	4.4	17.274.000.000	21.796.666.191
II. Tài sản cố định	220		329.354.617.565	339.306.953.071
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	318.123.142.915	327.882.770.649
Nguyên giá	222		419.506.738.307	415.660.532.662
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(101.383.595.392)	(87.777.762.013)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	11.231.474.650	11.424.182.422
Nguyên giá	228		12.002.305.738	12.002.305.738
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(770.831.088)	(578.123.316)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.937.328.300	131.868.300
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.8	4.937.328.300	131.868.300
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.700.000.000	1.700.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		1.700.000.000	1.700.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		9.854.630.150	1.049.194.688
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	9.854.630.150	1.049.194.688
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		626.079.042.787	550.644.122.390

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		223.631.254.529	280.693.318.330
I. Nợ ngắn hạn	310		113.439.254.529	141.381.318.330
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	12.677.521.987	12.328.390.157
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	32.542.943.754	44.660.756.488
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	5.467.216.412	5.182.108.771
4. Phải trả người lao động	314		9.277.038.000	11.152.253.500
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		237.261.764	1.182.158.729
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	19.797.388.636	34.311.021.279
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	29.120.000.000	29.120.000.000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.18	3.709.254.610	2.955.071.040
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		610.629.366	489.558.366
II. Nợ dài hạn	330		110.192.000.000	139.312.000.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.16	110.192.000.000	139.312.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		402.447.788.258	269.950.804.060
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17	402.447.788.258	269.950.804.060
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	42.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	42.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		80.803.500.000	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		55.839.525.504	54.264.219.398
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		4.200.000.000	4.200.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		124.382.457.764	95.408.881.095
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		67.847.974.989	45.736.116.681
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		56.534.482.775	49.672.764.414
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		77.222.304.990	74.077.703.567
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		626.079.042.787	550.644.122.390



Th.s Bùi Hữu Quỳnh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023

Ngô Thu Hương

Ngô Thu Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài

Nguyễn Thị Thu Hoài
Người lập



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	244.422.882.281	244.981.296.324
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		244.422.882.281	244.981.296.324
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	146.106.779.727	153.477.454.666
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		98.316.102.554	91.503.841.658
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	4.101.087.084	3.752.405.302
6. Chi phí tài chính	22	5.4	13.075.920.056	15.219.775.530
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>13.026.001.349</i>	<i>15.071.141.220</i>
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	31.512.646.444	23.915.202.370
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		57.828.623.138	56.121.269.060
9. Thu nhập khác	31		2.258.576.681	141.864.397
10. Lợi nhuận khác	40		2.258.576.681	141.864.397
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		60.087.199.819	56.263.133.457
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	4.008.115.621	1.656.715.482
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		56.079.084.198	54.606.417.975
14. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		43.934.482.775	41.272.764.414
15. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		12.144.601.423	13.333.653.561
16. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	4.18.4	9.720	9.775



Th.s Bùi Hữu Quỳnh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023

[Signature]

Ngô Thu Hương
Kế toán trưởng

[Signature]

Nguyễn Thị Thu Hoài
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		60.087.199.819	56.263.133.457
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	18.688.568.669	19.285.505.354
Các khoản dự phòng	03	5.6	6.670.461.120	2.225.177.684
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		42.691.542	148.634.310
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.829.381.804)	(3.752.405.302)
Chi phí lãi vay	06	5.4	13.026.001.349	15.071.141.220
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		93.685.540.695	89.241.186.723
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(35.133.538.729)	(3.774.541.520)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.286.793.841)	(3.725.419.102)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(30.394.308.371)	(18.240.808.226)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(9.247.439.199)	53.324.517
Tiền lãi vay đã trả	14		(12.980.244.462)	(15.080.428.343)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.14	(2.295.508.508)	(3.335.738.679)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(64.529.000)	(174.100.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.283.178.585	44.963.475.370
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(13.541.693.163)	(686.924.091)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		735.521.885	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(46.500.000.000)	(2.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		15.739.872.631	8.042.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.332.526.110	3.513.739.111
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(39.233.772.537)	8.868.815.020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		98.803.500.000	-
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	3.500.000.000	3.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(32.620.000.000)	(36.490.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.18.5	(22.381.374.000)	(20.239.716.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		47.302.126.000	(53.729.716.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM				
(50 = 20+30+40)	50		9.351.532.048	102.574.390
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		88.042.871.865	88.088.931.785
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(42.691.542)	(148.634.310)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	4.1	97.351.712.371	88.042.871.865
(70 = 50+60+61)				



Th.s Bùi Hữu Quỳnh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023

Ngô Thu Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0300566614 ngày 29 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 60.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào công ty con như được trình bày tại Mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty gọi chung là "Nhóm công ty").

Tổng số nhân viên của Nhóm công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 230 (31/12/2021: 256).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Tư vấn, thiết kế và thi công xây dựng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Nhóm công ty là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan gồm: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thi nghiệm đất, đá, nền móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế; kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư; thẩm tra thiết kế; thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo qui định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phục xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đấu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông. Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy. Đo đạc bản đồ. Thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. Thẩm tra thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất- nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác;
- Hoạt động vui chơi giải trí: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở);



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa: Nuôi trồng thủy sản;
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng;
- Sản xuất điện. Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời, điện gió, điện khí (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng điện mặt trời (trừ gia công cơ khí, tải chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng nhà không để ở;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;
- Xây dựng công trình điện. Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện, đường dây, mạng lưới dây truyền tải điện với khoảng cách dài. (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo NG 94/2017-NG-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất - nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm công ty là 12 tháng.

1.5. Công ty con được hợp nhất

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Phước Hòa	Số 461, Đường 30 Tháng 4, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	70%	70%

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Nhóm công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Nhóm công ty mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong thu nhập thuần và tài sản thuần của công ty con được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Hội đồng Quản trị về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**3.3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

3.4. Nợ phải thu***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5. Hàng tồn kho***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với mức trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá thị trường.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**3.6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 – 10 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm
▪ Tài sản cố định hữu hình khác	06 – 10 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất có thời hạn, thời gian trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

3.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.11. Dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí lãi vay.

3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ của các công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.13. Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phản công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng như trình bày tại Mục 3.14 dưới đây.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.14. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn; và
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

3.15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay.

3.17. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax,...); chi phí bằng tiền khác.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
3.18. Thuế
Thuế thu nhập doanh nghiệp
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Ưu đãi, miễn giảm thuế

Theo Công văn số 11154/CT – TTHT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Bình Dương, Công ty Cổ phần Phước Hòa (công ty con) được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư mới và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2022 là năm thứ tư công ty con này được miễn thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Nhóm công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10%.

Theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Nhóm công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

- Cung cấp điện từ thủy điện, năng lượng mặt trời áp mái;
- Cung cấp dịch vụ thi công công, kê và cọc;
- Khảo sát, tư vấn thiết kế các dự án xây dựng;
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm tra chất lượng.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty.

3.19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
3.21. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.22. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Nhóm công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Nhóm công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Nhóm công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tiền mặt	28.878.994	220.396.194
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.022.833.377	9.822.475.671
Các khoản tương đương tiền (*)	91.300.000.000	78.000.000.000
Cộng	97.351.712.371	88.042.871.865

(*) Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc dưới 03 tháng với lãi suất từ 4,6% đến 6%/năm.

4.2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng và nhỏ hơn 12 tháng tại ngày 31/12/2022.

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Công ty TNHH Trung Nam BT 1547	9.230.770.413	3.480.826.153
Các khách hàng khác (*)	86.857.980.887	92.436.224.941
Cộng	96.088.751.300	95.917.051.094

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, phải thu từ các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.4. Phải thu về cho vay dài hạn

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải thu về cho vay của bên liên quan – Xem thêm Mục 8 Công ty TNHH MTV Best Farm	11.416.000.000 5.858.000.000	14.430.420.383 7.366.245.808
Cộng	17.274.000.000	21.796.666.191

4.5. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng (*)	44.304.698.362	-	3.932.509.815	-
Phải thu thanh toán khoản	646.702.926	-	393.026.578	-
Ký cược, ký quỹ	15.323.283.083	-	10.583.282.518	-
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN	5.795.539	-	6.377.701	-
Phải thu khác	1.031.700	-	-	-
Cộng	60.281.511.610	-	14.915.196.612	-

(*) Là các khoản tạm ứng cho công nhân viên phục vụ cho sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư. Khoản tạm ứng đến 31/12/2022 tăng cao là do khoản tạm ứng phục vụ công tác đầu tư.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.6. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	51.199.840.774	21.944.625.245	46.754.236.125	23.415.298.146
Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:				
	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
		Thời gian quá hạn		Thời gian quá hạn
Công ty TNHH MTV 17	5.529.025.379	1.662.020.447	5.535.349.379	2.326.828.626
Công ty Italian Thai Development PCL	6.037.061.075	4.225.942.752	-	-
Các khách hàng khác	39.633.754.320	16.056.662.046	41.218.886.746	21.088.469.520
Cộng	51.199.840.774	21.944.625.245	46.754.236.125	23.415.298.146

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.7. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	392.390.990	-	547.535.999	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	8.060.787.000	-	5.618.848.150	-
Cộng	8.453.177.990	-	6.166.384.149	-

4.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
	VND	VND
Xây dựng cơ bản Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin	4.805.460.000	-
Chi phí đền bù đất bãi thải Dự án thủy lợi Phước Hoà	131.868.300	131.868.300
Cộng	4.937.328.300	131.868.300

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2022	209.921.385.268	181.691.580.695	13.937.738.245	1.039.907.946	9.069.920.508	415.660.532.662
Tăng trong năm	-	6.020.433.163	2.654.900.000	60.900.000	-	8.736.233.163
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.777.844.680)	(1.112.182.838)	-	-	(4.890.027.518)
Tại ngày 31/12/2022	209.921.385.268	183.934.169.178	15.480.455.407	1.100.807.946	9.069.920.508	419.506.738.307
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2022	22.071.111.609	51.820.855.042	11.347.161.008	638.822.646	1.899.811.708	87.777.762.013
Khấu hao trong năm	7.362.655.980	9.172.467.764	496.150.251	128.363.486	1.336.222.416	18.495.860.897
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.777.844.680)	(1.112.182.838)	-	-	(4.890.027.518)
Tại ngày 31/12/2022	29.433.768.589	57.215.478.126	10.731.128.421	767.186.132	3.236.034.124	101.383.595.392
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2022	187.850.273.659	129.870.725.653	2.590.577.237	401.085.300	7.170.108.800	327.882.770.649
Tại ngày 31/12/2022	180.487.616.679	126.718.691.052	4.749.326.986	333.621.814	5.833.886.384	318.123.142.915

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 34.546.581.325 VND.

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 291.599.247.040 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.16.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
4.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND
Nguyên giá:	
Tại ngày 01/01/2022	12.002.305.738
Tại ngày 31/12/2022	12.002.305.738
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Tại ngày 01/01/2022	578.123.316
Khấu hao trong năm	192.707.772
Tại ngày 31/12/2022	770.831.088
Giá trị còn lại:	
Tại ngày 01/01/2022	11.424.182.422
Tại ngày 31/12/2022	11.231.474.650

Giá trị còn lại cuối năm của quyền sử dụng đất là 741.337.084VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.16.

4.11. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Ngắn hạn:		
Máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ xuất dùng	578.490.328	318.337.498
Phần mềm, dịch vụ mua ngoài phân bổ	184.024.907	2.174.000
Cộng	762.515.235	320.511.498
Dài hạn:		
Sửa chữa lớn tài sản cố định	9.642.000.000	-
Công cụ dụng cụ xuất dùng	212.630.150	752.500.000
Chi phí sửa chữa văn phòng	-	296.694.688
Cộng	9.854.630.150	1.049.194.688

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
4.12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng	4.747.548.750	4.747.548.750	-	-
Công ty TNHH MTV Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Kỹ Thuật Việt Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Miền Nam	2.494.309.173	2.494.309.173	617.482.420	617.482.420
Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư và Bảo vệ Môi trường E.P.C Phải trả cho các đối tượng khác (*)	1.401.943.486	1.401.943.486	2.200.131.194	2.200.131.194
	952.106.615	952.106.615	174.182.000	174.182.000
	3.081.613.963	3.081.613.963	9.336.594.543	9.336.594.543
Cộng	12.677.521.987	12.677.521.987	12.328.390.157	12.328.390.157

(*) Tại ngày 31/12/2022, phải trả người bán khác có số dư mỗi nhà cung cấp nhỏ hơn dưới 10% trên tổng số dư phải trả người bán ngắn hạn.

4.13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Ban QLDA ngành Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bình Dương	9.061.240.000	601.719.000
Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi 9	7.260.428.290	1.276.371.939
Ban QLDA ĐT XD CT Giao Thông & NN PTNT tỉnh Đắk Lắk	3.525.532.000	3.925.532.000
Các khách hàng khác (*)	12.695.743.464	38.857.133.549
Cộng	32.542.943.754	44.660.756.488

(*) Tại ngày 31/12/2022, số dư của mỗi đối tượng người mua trả tiền trước khác nhỏ hơn 10% tổng số dư người mua trả tiền trước ngắn hạn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
4.14. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2022		Trong năm		Tại ngày 01/01/2022	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	2.597.303.234	12.944.703.543	14.162.348.582	-	3.814.948.273
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.542.598	1.268.865.193	4.008.115.621	2.295.508.508	459.883.250	2.598.732
Thuế thu nhập cá nhân	-	675.352.966	5.894.871.407	5.886.447.031	-	666.928.590
Thuế tài nguyên	-	925.695.019	7.140.719.995	6.912.658.152	-	697.633.176
Thuế GTGT của hàng nhập khẩu	-	-	439.998.712	439.998.712	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	1.200.699	1.200.699	-	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	49.491.083	49.491.083	-	-
Cộng	13.542.598	5.467.216.412	30.482.101.060	29.750.652.767	459.883.250	5.182.108.771

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
4.15. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải trả cổ phần hoá	557.822.580	557.822.580
Cổ tức phải trả	40.280.000	221.654.000
Phải trả thanh toán khoản	18.734.352.280	33.062.220.792
Các khoản phải trả, phải nộp khác	464.933.776	469.323.907
Cộng	19.797.388.636	34.311.021.279



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.16. Vay

Các khoản vay ngân hàng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2022		Trong năm		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Vay dài hạn đến hạn trả	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000
Dài hạn:						
Vay ngân hàng (*)	110.192.000.000	110.192.000.000	-	29.120.000.000	139.312.000.000	139.312.000.000
Các khoản vay khác	-	-	3.500.000.000	3.500.000.000	-	-
Cộng	139.312.000.000	139.312.000.000	32.620.000.000	61.740.000.000	168.432.000.000	168.432.000.000

(*) Vay ngân hàng là khoản vay của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng dùng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Phước Hòa, hạn mức vay là 242.912.000.000 VND, thời hạn vay 10 năm với lãi suất là 7,5%/năm cho năm đầu tiên, 8,7%/năm cho năm thứ hai và các năm sau áp dụng lãi suất thả nổi. Tài sản thế chấp là các tài sản hình thành từ vốn vay cụ thể như sau:

- Công trình xây dựng hệ thống thủy lợi (nhà máy thủy điện) – Xem thêm Mục 4.9.
- Máy móc thiết bị công trình – Xem thêm Mục 4.9.
- Quyền sử dụng đất số BV342539 và BV 395896 - Xem thêm Mục 4.10.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.17. Vốn chủ sở hữu

4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2021	42.000.000.000	-	49.417.044.238	4.200.000.000	79.601.991.841	60.744.050.006	235.963.086.085
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	41.272.764.414	13.333.653.561	54.606.417.975
Trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	4.847.175.160	-	(4.847.175.160)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(218.700.000)	-	(218.700.000)
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(20.400.000.000)	-	(20.400.000.000)
Tại ngày 01/01/2022	42.000.000.000	-	54.264.219.398	4.200.000.000	95.408.881.095	74.077.703.567	269.950.804.060
Tăng vốn trong năm nay (*)	18.000.000.000	80.803.500.000	-	-	-	-	98.803.500.000
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	43.934.482.775	12.144.601.423	56.079.084.198
Trích lập các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	1.575.306.106	-	(1.575.306.106)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(185.600.000)	-	(185.600.000)
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(16.800.000.000)	(5.400.000.000)	(22.200.000.000)
Tăng khác	-	-	-	-	3.600.000.000	(3.600.000.000)	-
Tại ngày 31/12/2022	60.000.000.000	80.803.500.000	55.839.525.504	4.200.000.000	124.382.457.764	77.222.304.990	402.447.788.258

(*) Các thông tin có liên quan đến tăng vốn trong năm được thuyết minh tại Mục 4.19.

4.18. Dự phòng phải trả

Là khoản dự phòng bảo hành công trình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.18.1. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Ông Bùi Hữu Quỳnh	10.474.900.000	10.474.900.000
Bà Ngô Thu Hương	7.300.000.000	4.300.000.000
Nguyễn Ngọc Duy	9.404.100.000	1.860.100.000
Vốn góp của các cổ đông khác	32.821.000.000	25.365.000.000
Cộng	60.000.000.000	42.000.000.000

4.18.2. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2022 VND	Năm 2022 VND
Vốn góp đầu năm	42.000.000.000	42.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	18.000.000.000	-
Vốn góp cuối năm	60.000.000.000	42.000.000.000

4.18.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	6.000.000	4.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	6.000.000	4.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	6.000.000	4.200.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.18.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2022 VND	Năm 2022 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	43.934.482.775	41.272.764.415
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(185.600.000)	(218.700.000)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	43.748.882.775	41.054.064.415
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	4.500.822	4.200.000
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	9.720	9.775

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.18.5. Cổ tức

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Cổ tức đã chi trả của cổ phiếu phổ thông	22.381.374.000	20.239.716.000

Trong đó, cổ tức đã chi trả cho các bên liên quan là 10.795.480.000 VND – Xem thêm Mục 8.

4.19. Báo cáo tình hình sử dụng vốn tăng thêm từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Thông tin chung về đợt phát hành

Thông tin chung về đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm tài chính 2021 ngày 22 tháng 04 năm 2022 như sau:

Số thứ tự	Nội dung	Thông tin
1	Tên cổ phiếu chào bán	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II
2	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
3	Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
4	Số lượng cổ phiếu chào bán	1.800.000 cổ phiếu
5	Giá trị chào bán	18.000.000.000 đồng
6	Hình thức phát hành	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và chào bán cổ phiếu riêng lẻ
7	Ngày bắt đầu chào bán	19/07/2022
8	Ngày hoàn thành đợt chào bán	15/09/2022
9	Tổng số cổ phiếu đã bán	1.800.000 cổ phiếu
10	Mục đích phát hành	Huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Theo công văn số 5904/UBCK-QLCB ngày 05/09/2022 của Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận kết quả phát hành ESOP và công văn số 6396/UBCK-QLCB ngày 26/09/2022 của Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

Theo Quyết định số 757/QĐ-SGDHN ngày 26/10/2022, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận cho Công ty được bổ sung giao dịch 1.800.000 cổ phiếu mới phát hành nêu trên.

Phương án sử dụng vốn đã công bố

Theo hồ sơ phát hành đã được chấp thuận tại Công văn số 4556/UBCK-QLCB và Công văn số 5083/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, mục đích và kế hoạch sử dụng vốn từ việc chào bán chứng khoán như sau:

	Kế hoạch sử dụng vốn VND
Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành ESOP	11.550.000.000
Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành riêng lẻ	39.050.000.000
Thanh toán tiền cho nhà cung cấp:	
Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng & Dịch vụ Phương Anh	24.076.000.000
Công ty Cổ phần Hoàng Sơn Fly Ash And Cement	6.886.000.000
Công ty TNHH Hoàng Minh	12.567.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	4.871.000.000
Cộng	99.000.000.000



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tình hình sử dụng vốn nguồn vốn điều lệ tăng thêm đến 31/12/2022 như sau:

Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu:

Số lượng cổ phiếu	1.800.000
Giá bán (VND/cổ phiếu)	55.000
Thành tiền (VND)	99.000.000.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	(196.500.000)
Tổng số tiền phát hành tăng vốn còn lại:	98.803.500.000
Tổng số tiền đã chi đến ngày 31/12/2022:	32.791.005.034
Tổng số tiền còn lại:	66.012.494.966

Chi tiết các khoản chi như sau:

	Đã giải ngân VND
Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành ESOP	2.000.000.000
Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành riêng lẻ	6.426.157.202
Thanh toán tiền cho nhà cung cấp:	
Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng & Dịch vụ Phương Anh	11.128.520.350
Công ty Cổ phần Hoàng Sơn Fly Ash And Cement	170.296.391
Công ty TNHH Hoàng Minh	11.266.031.091
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	1.800.000.000
Cộng	32.791.005.034

4.20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
Ngoại tệ các loại:		
USD	428,60	7.428,60
EUR	5.446,65	65.821,65

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế	156.122.735.100	150.164.259.273
Doanh thu cung cấp điện tử thủy điện	85.487.274.783	91.502.618.233
Doanh thu từ năng lượng mặt trời áp mái	2.812.872.398	3.314.418.818
Cộng	244.422.882.281	244.981.296.324

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Giá vốn xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế	109.467.312.424	116.516.308.809
Giá vốn cung cấp điện tử thủy điện	33.894.777.476	33.684.870.687
Giá vốn của năng lượng mặt trời áp mái	2.744.689.827	3.276.275.170
Cộng	146.106.779.727	153.477.454.666

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền gửi	2.790.500.533	2.120.309.609
Lãi cho vay	1.303.359.386	1.632.095.693
Lãi chênh lệch tỷ giá	7.227.165	-
Cộng	4.101.087.084	3.752.405.302

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền vay	13.026.001.349	15.071.141.220
Lỗ chênh lệch tỷ giá	49.918.707	148.634.310
Cộng	13.075.920.056	15.219.775.530



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nhân viên quản lý (*)	19.104.110.462	17.387.653.816
Chi phí vật liệu quản lý	724.733.236	540.072.055
Chi phí đồ dùng văn phòng	698.221.633	558.065.025
Chi phí khấu hao TSCĐ	632.432.351	647.240.182
Thuế, phí và lệ phí	199.996.740	173.775.895
Chi phí dự phòng (**)	5.916.277.550	2.225.177.684
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.714.811.958	2.128.804.777
Chi phí bằng tiền khác	522.062.514	254.412.936
Cộng	31.512.646.444	23.915.202.370

(*) Chi phí nhân viên quản lý năm nay tăng hơn năm trước là do Công ty tăng lương cho cán bộ công nhân viên.

(**) Chi phí dự phòng năm nay tăng hơn năm trước là do tăng tuổi nợ các khoản phải thu do đó chi phí dự phòng các khoản phải thu tăng.

5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	38.058.479.324	38.214.131.393
Chi phí nhân công	69.304.780.055	80.881.253.414
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.688.568.669	19.285.505.354
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.498.225.695	29.931.790.628
Chi phí khác bằng tiền	10.840.845.158	10.657.765.259
Chi phí dự phòng	6.670.466.120	2.225.177.684
Cộng	180.061.365.021	181.195.623.732

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	60.087.199.819	56.263.133.457
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	121.229.969	96.788
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(12.600.000.000)	(8.400.000.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh, trong đó:	47.608.429.788	47.863.230.245
▪ Thu nhập được miễn thuế (*)	27.828.035.779	36.029.548.224
▪ Thu nhập chịu thuế suất 20%	19.780.394.009	11.833.682.021
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	3.956.078.801	2.366.736.404
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	52.036.820	-
Trừ: Thuế TNDN được miễn giảm theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP của Chính phủ	-	(710.020.922)
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm	4.008.115.621	1.656.715.482

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

(*) Thu nhập được miễn thuế là thu nhập từ hoạt động cung cấp điện của nhà máy thủy điện.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	3.500.000.000	3.000.000.000

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(32.620.000.000)	(36.490.000.000)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Nhóm công ty phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát;
- Cung cấp điện, mua bán máy móc thiết bị liên quan đến điện.

Doanh thu thuần	Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát		Hoạt động cung cấp điện, mua bán máy móc thiết bị liên quan đến điện		Tổng cộng	
	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021
	Đơn vị tính: VND					
Từ khách hàng bên ngoài	156.122.735.100	150.164.259.273	88.300.147.181	94.817.037.051	244.422.882.281	244.981.296.324
Cộng	156.122.735.100	150.164.259.273	88.300.147.181	94.817.037.051	244.422.882.281	244.981.296.324
Lãi gộp của bộ phận	46.655.422.676	33.647.950.464	51.660.679.878	57.855.891.194	98.316.102.554	91.503.841.658
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(30.849.134.805)	(23.355.032.327)	(663.511.639)	(560.170.043)	(31.512.646.444)	(23.915.202.370)
Doanh thu hoạt động tài chính	1.576.035.624	1.557.359.632	2.525.051.460	2.195.045.670	4.101.087.084	3.752.405.302
Chi phí tài chính	(49.918.707)	(177.119.310)	(13.026.001.349)	(15.042.656.220)	(13.075.920.056)	(15.219.775.530)
Lợi nhuận khác	2.258.576.681	141.864.397	-	-	2.258.576.681	141.864.397
Lợi nhuận trước thuế	32.190.981.469	20.215.022.856	27.896.218.350	36.048.110.601	60.087.199.819	56.263.133.457
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.993.902.013)	(1.654.116.750)	(14.213.608)	(2.598.732)	(4.008.115.621)	(1.656.715.482)
Lợi nhuận sau thuế					56.079.084.198	54.606.417.975

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thông tin khác	Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát		Hoạt động cung cấp điện, mua bán máy móc thiết bị liên quan đến điện		Tổng cộng	
	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022	01/01/2022
	Đơn vị tính: VND					
Tài sản của bộ phận	221.423.609.702	142.048.416.003	404.655.433.085	408.595.706.387	626.079.042.787	550.644.122.390
Tổng tài sản					626.079.042.787	550.644.122.390
Nợ phải trả của bộ phận	76.383.504.742	107.023.290.499	147.247.749.787	173.670.027.831	223.631.254.529	280.693.318.330
Tổng nợ phải trả					223.631.254.529	280.693.318.330
Chi mua sắm tài sản	13.541.693.163	131.924.091	-	555.000.000	13.541.693.163	686.924.091
Chi phí khấu hao	1.731.127.714	2.494.378.016	16.957.440.955	16.791.127.338	18.688.568.669	19.285.505.354

Nhóm công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Nhóm công ty hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty CP Phước Hòa	Công ty con
2. Công ty TNHH MTV AE	Công ty có cùng nhân sự chủ chốt
3. Công ty TNHH MTV T&K	Công ty có cùng nhân sự chủ chốt
4. Công ty Cổ phần Năng lượng Xanh Sông Cầu	Công ty có cùng nhân sự chủ chốt
5. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt
6. Nguyễn Thị Bình	Người liên quan đến nhân sự quản lý chủ chốt
7. Bùi Lộc	Người liên quan đến nhân sự quản lý chủ chốt
8. Ngô Thu Hà	Người liên quan đến nhân sự quản lý chủ chốt
9. Bùi Thị Minh Huyền	Người liên quan đến nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu với các bên liên quan như sau:

	<u>Tại ngày 31/12/2022 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2022 VND</u>
Phải thu về cho vay:		
Công ty TNHH MTV AE	5.858.000.000	7.366.245.808
Công ty TNHH MTV T&K	5.558.000.000	7.064.174.575
Cộng – Xem thêm Mục 4.4	11.416.000.000	14.430.420.383

	<u>Năm 2022 VND</u>	<u>Năm 2021 VND</u>
--	-------------------------	-------------------------

Cổ tức đã trả:

Bùi Hữu Quỳnh	(5.989.960.000)	(5.389.960.000)
Ngô Thu Hương	(2.470.000.000)	(2.220.000.000)
Lê Văn Quốc	(148.720.000)	(148.720.000)
Nguyễn Tiến Đạt	(43.920.000)	(43.920.000)
Nguyễn Văn Tiến	(1.184.040.000)	(1.184.040.000)
Trần Văn Hiến	(543.040.000)	(543.040.000)
Phạm Minh Trí	(16.000.000)	(16.000.000)
Đào Văn Nam	(110.000.000)	(110.000.000)
Ngô Thu Hà	(230.000.000)	(180.000.000)
Nguyễn Thị Bình	(10.800.000)	(10.800.000)
Bùi Lộc	(45.200.000)	(45.200.000)
Bùi Thị Minh Huyền	(3.800.000)	(3.800.000)

Cộng – Xem thêm Mục 4.18.5 **(10.795.480.000)** **(9.895.480.000)**

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Nhóm công ty đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Thù lao Hội đồng quản trị của công ty mẹ được chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2022 VND</u>	<u>Năm 2021 VND</u>
Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch	120.000.000	120.000.000
Trần Văn Hiến	Phó chủ tịch	96.000.000	96.000.000
Ngô Thu Hương	Ủy viên	35.000.000	84.000.000
Nguyễn Văn Tiến	Ủy viên	84.000.000	84.000.000
Nguyễn Đức Chiến	Ủy viên	84.000.000	84.000.000
Cộng		419.000.000	468.000.000

Thu nhập của Ban điều hành của công ty mẹ và các nhân sự chủ chốt khác được chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2022 VND</u>	<u>Năm 2021 VND</u>
Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	1.063.000.000	1.142.000.000
Đào Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm GĐ KCS	613.000.000	744.940.000
Nguyễn Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc	993.000.000	1.062.000.000
Trần Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc	923.000.000	992.000.000
Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc	678.000.000	742.000.000
Ngô Thu Hương	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán Trưởng	933.000.000	992.000.000
Vũ Chí Sơn	Giám đốc nhân sự	613.000.000	-
Lê Văn Quốc	Phó Tổng Giám đốc	1.363.119.000	1.483.748.000
Phạm Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.355.800.000	1.106.283.000
Cộng		8.534.919.000	8.264.971.000

9. THU NHẬP BAN KIỂM SOÁT

Thu nhập Ban kiểm soát của công ty mẹ như sau:

	<u>Năm 2022 VND</u>	<u>Năm 2021 VND</u>
Phạm Ngọc Quỳnh Lam	36.000.000	36.000.000
Quản Xuân Bình	36.000.000	36.000.000
Phạm Hải Sơn	36.000.000	36.000.000
Cộng	108.000.000	108.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có vấn đề nào khác hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2022 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Nhóm công ty trong những năm tài chính sắp tới.



Th.s Bùi Hữu Quỳnh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023

Ngô Thu Hương
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài
Người lập



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Th.s BÙI HỮU QUỲNH



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

 **169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**

 **028 3 9310070**

 **028 3 9310578**

 **www.hec2.vn**